NAM THỨ MƯỜI LAM, — SỐ THỨ 379 MỖI SỐ : 0$04 NGÀY THỨ NAM 28 JUIN 1927

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 666

GIÁ MUA BÁO

	1 năm	6 tháng	3 tháng	1 tháng
Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Ai-lao, Nam-kỳ, Pháp-quốc và các Thuộc-địa Pháp	8$00	4$50	2$00	1$00
Nhoai-quốc	9 00	4 . 50	2 . 25	
Các làng và các công-sở . .	14 00	7 . 00	3 . 50	
	10 . 00	5 . 00	2 . 50	

Bản báo cứ kể từ ngày 1er hoặc ngày 16 mỗi tháng.
Các người mua báo xin gửi trả cho tiền trước.

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
68, Rue Jules Ferry, Hanoi

Fondateur : P. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VINH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LUC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNGBẮCTÂNVĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 150

PUBLICITÉ
Tarifs spéciaux suivant catégories d'entreprises ou de produits.
Prix moyens, dernière page :
Une seule insertion. . . . . 0$30 le c/m
Contrat annuel
Par centimètre et par insertion. 0$18 le c/m
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
Petites annonces classées. . . . 0$20 la ligne

Một cái nguyên-nhân cùng khốn của người mình

Không phải nói thì ai cũng đều biết, đồng tiền ở nước mình thật là eo-hẹp, không kể những người cực khổ, cả ngày đầu tất mặt tối, tay làm chỉ vừa đủ hàm nhai, suốt đời túng thiếu đã đành, những nhà trung sinh, cũng tưởng thấy sa sút, không giữ được cái địa-vị của mình. Những người theo việc ở các sở công và các sở tư, cũng lắm người lương bổng rất hậu, thế mà trừ ra một số ít người có cơ sở vững vàng thì không kể, còn ra thì phần nhiều hết tháng hết tiền, lại có người ăn tiêu không đủ, đến nỗi mắc vào công nợ nữa. Giả ở các nước bên Âu bên Mỹ, thì những hạng người mới kể đó, phần nhiều người tiêu dụng phong lưu, có của ăn của để, thường có người lại có tiền thừa, chung phần vào các hiệu buôn, hay là đặt lãi ở các ngân hàng, để thêm vào cái số hưu bổng về sau nữa. Thế mà người mình thì lại phần nhiều túng bấn, ở các tòa các sở thường thấy vì công nợ mà sinh ra kiện cáo lôi thôi. Cái nguyên-nhân ấy thật là dễ thấy dễ phòng, ma không mấy người chịu lo trước tính sau, chỉ vì cái thói quen ăn tiêu xa-xỉ, không có chừng mực mà đến nỗi thế.

Một nước cũng thế, một lòng cũng thế, sự kinh phí phải có định ngạch, phải chiếu theo số tiền thu vào để định số tiền chi ra, lại phải có số tiền bất thường chi, để phòng sự bất kỳ xảy đến. Đó là việc chi tiêu trong một nước và trong một làng phải như thế, việc chi tiêu trong một nhà há lại chẳng nên như thế du ? Kia xem những người Thái tây, kinh lý gia chính, rất là tiêm tất chu đáo, cũng như việc nước, cũng như việc làng, sở kinh phí cũng có định ngạch; cũng lại có để ra một số tiền riêng, để phòng khi đau ốm, hoặc là gặp việc bất thường; việc chi tiêu trong nhà xếp đặt đâu vào đấy, cho nên không cứ ở gia đình nào, cũng ít thấy người túng quẫn vì đồng tiền.

Ôi! lắm ra tiền đã đành là khó, mà biết tiêu tiền cũng có phải là việc dễ đâu. Tục ngữ Tàu có câu : « Giàu lớn thì phải có tài cán người, còn giàu nhỏ chỉ bởi cần kiệm thì được » ; sách Đại học bàn việc sinh tài, có nói : « Người sinh ra của thì nhiều, mà người cần thì ít, người làm việc thì siêng năng, mà cách tiêu phu thì tính tiết, thì của thường được đủ dùng ». Hai câu ấy nói về việc lý tài, cũng thật là phải lẽ. Những người có ruộng cả ao liền, tiền nghìn bạc vạn, hoặc là nhờ số tốt duyên may, làm ăn gặp vận, hoặc là nhờ chân mau mắt sáng chiến thắng được ở lợi trường. Còn như muốn lo-liệu cho khỏi đến nỗi túng thiếu, không đến nỗi vay công lãnh nợ, mà mang lụy đến suốt đời, thì cách ấy người nào cũng có thể làm nổi, miễn là trong tay có sẵn một nghề, mà cách chi tiêu lại biết xếp đặt cho khôn khéo, biết lượng theo số tiền vào để định số tiền ra thế là đủ.

Người Nam ta thì hoặc là vì tính cẩu thả, việc chi tiêu phó mặc đàn bà, thiếu đủ không hay; đến nỗi vung tay quá trán, số tiền chi ra lại quá số tiền thu vào, việc kinh phí trong nhà mới thành ra không đủ, lại chẳng may gặp việc rủi ro, hoặc là đau ốm, hoặc là hoạn nạn thì còn biết trông cậy vào đâu. Hoặc là vì tính hay đua ganh, chỉ muốn hoa hòe ngoài mặt, thấy bè bạn có thức gì cũng muốn sắm, thấy bè bạn làm cách gì cũng muốn theo, nhỏ thì phục sức khí dụng, lớn thì tang tế quan hôn, cứ gắng gượng làm theo cho đủ lệ bộ. Vì thế mà sinh ra túng thiếu, vì túng thiếu mới sinh ra công nợ, rồi đến rối quanh năm đầu tất mặt tối mà chỉ vặt mũi đứt miệng, giật gấu vá vai, tình cảnh khi ấy thật không xiết nói nữa. Thường thấy lắm người lương bổng cũng đã khá, mà chưa hết tháng đã hết tiền đến khi lĩnh được lương về, thì tiền đã bay hết sang tay những người chủ nợ.

Cái tình trạng ấy, hẳy ở chốn thôn quê còn ít, mà thấy ở nơi thành-thị lại nhiều, thấy ở những nhà buôn bán còn ít, mà thấy ở những nhà người làm công làm việc lại nhiều; vì ở chốn thôn quê còn ít thói xa hoa, mà những nhà buôn bán còn biết đường kiệm ước. Than ôi ; có người vì xa hoa mà sinh ra túng thiếu, lại cũng có người đã túng thiếu mà vẫn gượng theo thói xa hoa, thế là mình làm tội mình, tức là cái kết quả của cái tính cẩu thả và cái tính đua ganh của mình đó.

Những người phong lưu giàu có, mà con mắt chỉ trông thấy đồng tiền, ăn ở thì keo bẩn, tiêu pha thì hỏn xẻn, trong đã không xứng đáng với cái địa vị của mình, ngoài lại không bổ ích gì cho người đồng loại, những người ấy chẳng qua chỉ là « Thần giữ của » và « đầy, tớ giữ tiền », thật cũng đáng khinh đáng bỉ. Thế nhưng mà những người gia kế không được doanh-dư, mà lại không biết lo sâu tính xa, ăn nhịn để dành, chỉ tiêu pha cho thích chí mà không nhìn thấy cái khổ đến sau lưng, thì cái khờ dại và cẩu ngông cuồng ấy, lại đáng phàn-nàn lắm vậy. Đức Khổng-tử nói : « Người ta nếu không lo xa, tất có điều lo gần », sách Trung-dung nói : « Người quân-tử tùy cái địa-vị của mình mà ăn ở ». Xin bà con ta nhớ lấy hai câu cách ngôn ấy để làm gương xử thế, thì sự khổ não ở đời, tưởng cũng đã bớt được một vài phần.

H. T. B.

Vô-tuyến-điện

Ngày 20 juin 1927

Nước Pháp

Khánh thành kỷ niệm đài

Ngày chủ nhật mới rồi, M. Poincaré đã làm lễ kỷ niệm đài trận-vong chiến sĩ ở Lu é ille. Ông đọc diễn-văn có nói người Lorrains cũng như người Pháp khác không có oán hận nước Đức mãi mãi không thôi, song [illegible] cái chánh sách đế quốc, và xin các quan tướng-thư nước Đức đừng công bố rằng nước Đức không bỏ các đất cũ ; nước Đức phải thôi đừng đòi sửa đổi lại cái chương-trình Dawes nữa, giải tán cái hội binh vụ, và hãy hoãi cho xong các đồn binh bị cấm ; như vậy nước Đức sẽ chứng cho thế giới biết rằng mình tin thành cho cuộc hòa, và nước Đức sẽ làm cho việc thân thiện được dễ dàng hơn.

Sau M. Poincaré lại khai nghị cuộc hội-nghị các hội thương tế ở Nancy.

Một việc bầu cử nghị-viên ở Paris

Tại khu Grandes Carrières ở Paris, M. Thomas vừa đứng xã-hội thủ ứ cử nghị viên thành-phố thế chân cho M. Jean Varenne.

Một cuộc hội nghị của đảng xã hội

Tại cuộc hội-nghị hội liên-hiệp ở quận Seine của đảng xã-hội, có công bố rằng số người đảng tiền vào đảng ấy về toàn quốc giảm đi 20 %.

Việc giao-tế với nước Đức

M. Bokanowski, tổng-trưởng bộ thương-mại đề họp ý với M. Posse cả ánh phái bộ thương-mại Đức và bàn giao-ước nhất định sẽ ký sau khi nghị-viện ưng chuẩn ngạch quan-thuế.

Nước Nga

Việc tài-chánh

Hội-đồng ký viên quốc-dân ấn định các thể lệ mới cho phép nhà Quốc dân ngân hàng được quyền quản đốc tất cả các nhà ngân hàng khác.

Theo như lời báo *Finnancial Times* thì M. Tchitcherine không vay được tiền ở nước Đức, và cũng không xin được chuyển mười triệu vàng của chánh-phủ Xô-viết ký ở London đến Berlin, vì muốn chuyển số tiền ấy sang Đức thì nước Đức lại phải cho thiên cả các cơ quan Nga bị trục ở Anh sang nước Đức nữa.

Nước Ý

Việc tuyển cử các hồng y giáo chủ

Sáng hôm nay đức giáo-hoàng đã đặt hội đồng bí mật để cử các viên hồng y giáo chủ ; nhân dịp ấy, đức giáo-hoàng đọc diễn-văn có nói các nạn tội xảy ra ở Trung-quốc nên tránh sự ở quốc dân Trung-hoa ít hơn là trên cứ ở các lý thuyết ở ngoài đem đến ; ngài có hứa sẽ tỏ lòng yêu mến dân Trung-hoa, và có khen ngợi các nhà truyền thiên chúa giáo.

Nước Đức

Một cuộc biểu tình

Ở Berlin có bắt hai chục người hội viên trong đảng thờ thuyền quốc-dân xã-hội cầm gậy đự một cuộc biểu-tình, và không chịu tuân lệnh cảnh sát.

Một cuộc bay qua đại Tây-dương

Các báo đăng tin rằng một công ty lớn nước Đức đang một chiếc tàu bay lớn 6.000 mã-lực để bay qua Đại-tây-dương, và để tháng được nghề bay các Hoa-kỳ.

Nước Bỷ

Việc hội-đồng hội Vạn-quốc mới rồi

M. Vandervelde có đăng trong báo *Soir* một bài phân đối lời của các báo Đức nói rằng vì M. Briand ở Genève với trở về, nên làm đình chỉ công việc của hội-đồng quốc-tế hội Vạn-quốc, M. Vandervelde có nói : Cái chương trình của hội-đồng hẳy giờ đã xé hết các vấn-đề, ông Briand bị đau, sẵn phải nghỉ mới được.

Thụy sĩ

Hội Vạn-quốc

Các nhà giám định tại cuộc hội-nghị bài-truyền khai nghị ngày hôm nay có nói công việc hồ-đồng biện ray lại kế khẩu hơn khi họp ở Washington.

Hội-đồng xét việc các xứ ký quyền quản trị đã họp sáng hôm nay.

Nước Pháp có M. Merlin, nguyên Toàn-quyền Đông-dương lạm lại hiểu

Hoa kỳ

[illegible]

Ngày 19 juin nước Pháp đã mua 90 triệu dollars kim tệ của Hoa-kỳ.

M. Kellog sắn lòng xét cho khoản của M. Briand khởi nghị về cái vấn đề trả khoản nước Pháp, song là xét viêc đặt một cuộc điều đình để phòng cho hai nước không bao giờ có chiến tranh với nhau.

A. R. I. P.

Việc Trung-hoa

Ngày 16 juin 1927

Nam quân đại thắng

Chiều ngày 15 juin Tưởng-giới-Thạch đã đến Từ-châu và đã hạ lệnh tổng công kích.

Lý-tên-Nhân, theo tả đưa đánh chặn sau lưng đạo quân Sơn-đông phòng thủ tại Nam-xương, bắt được 2000 tù binh và một ít toàn quân Sơn-đông do Điền-tại-Nguyên quản đốc đến đầu hàng cả.

Đội tạo đàn của Nam-quân do Vương-kim-Thao quản-đốc đã đánh được Hạ-Ấp bắt được mấy viên sư trưởng của quân Sơn-đông là Quách-chấn-Tài, lại bắt bên cố sáng lên.

Nam quân lại lấy được Điềm-thành đối quân do Giáp khai Kim quản đốc bắt được 7000 quân Sơn-đông và các xe lương thực khí giới rất nhiều. Tàn quân Sơn-đông đều bỏ về Nghệ-châu.

Có hai bộ quân của Trương-tên-Xương và Tôn-truyền-Phương, còn độ hai ba vạn người nữa thôi.

Chẳng mấy ngày nữa Nam-quân sẽ tiến đến Nam-kinh sang Hoàng-hà, sang quân Điềm-tính Sơn và quân Phòng-ngọc-Tường sang hợp.

Vấn đề thỏa hiệp khó giải quyết được

Ngày 14 juin đại tướng Sơn-lệ Nhật-bản có đến yết kiến Trương tác-Lâm, nói về vấn đề Nam Bắc thỏa hiệp. Trương nói rằng : những đều kiện không chính đáng quyết không dung nạp được. Việc trở về biện « Thanh thiên bạch nhật » và việc đổi gọi là cách mệnh quân thì khó thừa nhận được. Còn các việc, hiện Trương còn đang xét nghĩ.

Lại có tin rằng đối với chủ nghĩa « Tam dân » của quốc dân đảng, hiện Trương tán thành, nhưng ý Trương lại muốn ngoại ám dân ra, lại muốn thêm « dân đốc » nữa thành là « dân Trương quyết đem chủ nghĩa tự dân đề tự Trung-quốc.

Tin về chính-phủ Hán-khẩu

Có tin rằng Đường-sinh-Trí, Tôn Khoa, Đặng-đề-Đạt đã từ Trịnh-châu trở về Hán-khẩu, sẽ triệu tập đại hội, mưu cuộc bắc phạt thành công. Chính-phủ ấy, có tuyên bố rằng cuộc hội nghị Trịnh-châu đã xong, Phòng-ngọc-Tường đã phục tòng chính-phủ Hán-khẩu và xin đem quân đội chịu quyền cai trị, cho nên một đội bộ phận quân Hán-khẩu đã về Hán-khẩu còn Phòng-ngọc-Tường thì lưu lại ở Hà-nam để chuẩn bị việc chiến tranh.

(*Dịch báo Tân*)

Ngày 20 juin 1927

Tòa nội các mới

Bắc kinh. — Tòa nội-các mới do Trương-tác-Lâm lập nên lại gửi tờ phân kháng với Nhật-bản về việc đem quân Nhật đến thanh-đảo, đòi rút ngay quân về.

Chiến sự ở Hà-nam

Bắc kinh. — Vì đốc quân tỉnh Sơn-tây không chịu cùng nhận Trương tác-Lâm làm tổng tư lệnh, nên trong tỉnh Hà-nam lại sắp đánh nhau.

Kỷ niệm Tôn dật-Tiên

Thượng hải. — Ngày hôm qua có cuộc biểu tình kỷ niệm Tôn-Văn, không xảy ra việc gì cả.

Vũ Tuyên-Tăng

Đông kinh. — Có tin rằng vũ Tuyên Tăng muốn tìm một cái nhà ở miền Đông-kinh, để ở hẳn đấy.

A. R. I. P.

Giải đáp những điều pháp-luật

LỜI HỎI. — Xin ông giải đáp cho tôi một việc như sau này, chẳng ông lắm. Nguyên ở làng L. tổng T. có tên B., làm lý-trưởng được hơn 3 năm, được thưởng hàm tăng cửu phẩm bá-hộ. Cùng làng có tên C. cũng làm lý-trưởng được thưởng hàm tăng cửu phẩm văn giai, mà người được bá hộ nói rằng phẩm hàm của mình hơn vậy giai.

Xem hương-ước của làng ấy, ai đỗ đại khoa cùng người làm quan từ ngũ phẩm thì ngồi ở giữa đình, còn lý cử nhân tả tài với bát cửu phẩm trở lên cùng ý định với lão nhiều trong làng thì cứ thứ vị mà ngồi. Hiện tên B. bá hộ vẫn nói rằng phẩm hàm của tên ấy hơn. Xin ông giải đáp cho, đội ơn vạn bội.

LỜI ĐÁP. — Người ấy nói ngược, tăng cửu-phẩm văn giai quí hơn tăng cửu phẩm bá hộ.

Ph. L-L.

Việc kinh tế ở Âu-châu sau cuộc đại chiến

Bên Âu-châu từ sau cuộc đại chiến, hiện lượng về đường kinh-tế, hãm như trăm lỗ nghìn vết, không thể nào cứu lấp lại được, mà nguy hiểm lớn nhất thì có sáu điều : một là tham mỏ thiên thổ, hai là cái cơ quan giao thông không được hoàn toàn, ba là lượng thực thiếu thốn, bốn là nguyên liệu thiếu thốn, năm là bạc thật thiếu thốn, sáu là hạn giấy giảm giá.

Tham mỏ thiếu thốn, phương diện nào cũng chịu ảnh hưởng, mà chịu cái ảnh hưởng trực tiếp thì là việc đình chỉ các xưởng chế tạo. Cái cơ quan giao thông trở trệ, là tại xưởng đình chỉ, mà số hàng hóa chở ra ít đi, lại vì việc giao thông trở trệ, mà lượng thực phẩm phải không đủ, đó là cái ảnh hưởng gián tiếp. Cái nguyên nhân tham mỏ thiếu thốn, thứ nhất là vì mỏ than của nước Pháp phá hoại, thứ nhì là vì những phu mỏ ha vô, thứ ba là vì những mỏ ở nước Anh, nước Pháp và nước Đức bãi nghiệp, thứ tư là vì cái cơ quan giao thông không đủ, thứ năm là vì cái tình trạng của bọn thợ mỏ biến hóa. Mà cái tình trạng của bọn thợ mỏ biến hóa, lại có một cái nguyên nhân ; là vì lương ăn không đủ mà số thợ một ngày một rất bớt đi. Ở đại lục bán châu Âu, như nước Đức và mấy nơi khác, đều khổ về nỗi lương ăn thiếu thốn, mà xét cho cùng ra, thì từ nước Anh nước Đức và đến cả nước Mỹ, thợ mỏ đều không chịu làm việc chăm chỉ như trước ; xét ra duyên cớ, thì là một cái phẩm động vì sự khổ nhọc trong cuộc chiến tranh, hai là vì thợ mỏ không hăng lòng về việc xẻo xét chăm mát của những người có cổ phần trong việc khai mỏ. Vì những cớ ấy mà số cung cấp về than mỏ ở châu Âu bây giờ, mười phần chỉ có được bảy.

Nói đến cái cơ-quan giao-thông, thì cái tình trạng không hoàn toàn, lại càng đáng sợ và đáng lạ. Mấy xe và đường sắt của các nước, trong khi chiến tranh đều bị phá mất, bây giờ chưa thể tu bổ và vẫn không đủ sức tu bổ. Các trạm xe và các cầu sắt ở các nơi, đều phá tan hết, số xe mấy của các nước, chỉ năm chỉ còn độ giới một phần. Xem như nước Pháp, thì đường sắt đã ba nghìn năm trăm dặm, và cầu sắt một nghìn năm trăm chỗ, đều tan nát cả, ngày nay muốn bội phục phục ngày trước, có phải là việc dễ đâu.

Đến như trong đại chiến thần, thì bởi hai cái nguyên-nhân : một là vật-sản ở trong nước bớt đi, hai là số chở vào của nước ngoài kém đi. Vật sản trong nước bớt đi, thì vì cái sở rẽ ở phí-liệu và các thứ thì liệu và mọc sản ở các nước cần vào khó khăn. Trong các thứ phí-liệu như than-đá của thì nước Đức xưa kia vẫn chế tạo ở trong nước, mà lân-đá của thì phải mua sắm nước ngoài, còn tiêu-đồng thì chế chiến-tranh, chế tạo ở trên không, bây giờ vì than mỏ và tạo mỏ không đủ, số tiêu-đồng chế ra, chỉ bằng một nửa cái số tiêu dùng trước khi chiến-tranh. Lại tham số mỏ sắt bớt đi, sự phân phối của các thứ nông sản đình trệ lại, cái cơ quan giao-thông rối loạn và số người lao-động thiếu ít, mà lương thực lại càng tăng-thêm.

Các thứ nguyên liệu chở vào, vẫn là cái nền tảng về nông nghiệp của châu Âu, như hoa bông lang đã, các thứ da, dầu cao-su, vàng thiếc, sai sự, đều nhờ vào vào, ở miền giữa châu Âu, hầu không có các thứ sản vật ấy, mà có nữa thì cũng ít lắm. Trong khi chiến-tranh, vì hoa bông thiếu thốn, các xưởng dệt ở nước Đức, nước Áo và nước Ba-lan phải suy đồi. Sau cuộc đại chiến, cái thì vẫn có thể tự do chở của các nước đến, nhưng ở nước Đức, thì vì vàng thật thiếu thốn, cho nên muốn mua các thứ nguyên liệu, cũng rất là khó khăn. Nói về cả các nước bán châu Âu, thì các thứ nguyên liệu sống sinh đã thiếu cả, như bông dê và bông hoa, ở các nước mình giữa châu Âu thì vẫn là ít, cho nên cái vấn đề nguyên liệu, nói rất lại, cũng lại vì thiếu vàng thật mà sinh ra.

Cao nên sự khốn nạn nhất ở châu Âu bây giờ, không gì bằng thiếu vàng thực. Đức sau khi chiến rồi, trong nước tuy có số bạc để dành 1.200.000.000 bảng, nhưng một nửa số ấy, đã phải gia cho nước Anh và nước Mỹ, nên lại dùng bạc ấy để mua các thứ nguyên liệu, thì số tiền ấy hết ngay. Các hiện tình ấy, không phải chỉ một nước Đức như thế, các nước đồng minh của nước Đức cũng

Do Võ Phú Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Các lớp học trong vụ hè

(Cours de vacances)

Bắt đầu từ 1er juillet 1927 trở đi, tại Trung-bắc Học-hiệu *sẽ mở những lớp dạy trong hai tháng hè, từ lớp Đồng-ấu đến lớp Cao-đẳng và lớp chuyên dạy những học-sinh đã có bằng Sơ-học Pháp-Việt thì vào trường Bảo-hộ-hay trường Sư-phạm.*

Trừ lớp nay không kể, còn năm lớp trên kia chỉ chuyên dạy về hai môn là Pháp-văn và toán-pháp thôi.

Mỗi ngày chỉ học có một buổi.

Nữ học sinh từ lớp Trung-đẳng (Cours Moyen) trở lên sẽ học riêng. Giấy xin học bắt đầu nhận từ ngày 20 juin này trở đi.

Ai muốn hỏi thêm điều gì thì cứ lại Trung-bắc Học-hiệu ở phố Nhà-thờ (Rue Lamblot) số 22.

đều như thế: lại không ngừng là các nước đồng minh của nước Đức như thế, những nước có dự vào cuộc chiến tranh, cũng đều như thế, cũng đều phải trông cậy nước khác cứu giúp cả, chỉ có nước Anh và nước Mỹ là được đôi chút phong lưu mà thôi.

Vì bạc thật thiếu thốn, mà bạc giấy phát hành nhiều quá, toành ra giá bạc hạ xuống tụt quá, xưa kia chưa từng có bao giờ.

Nói tóm lại, sự nguy hiểm về đường kinh tế ở châu Âu, tiệt ta khắp cả các phương diện; nếu muốn tìm phương bổ cứu, thì phải muốn người một lòng, may ra mới có công hiệu.

X. định thuật.

Tin sau cùng

Nhà thám hiểm Amundsen

Nhà thám-hiểm Amundsen đã tới Đông-kinh.

Mấy cuộc bay lên

Các phi-hành gia Nhật đã báo cho các phi-hành gia Hoa-kỳ biết rằng định đến mà thu thì bay qua Thái-bình dương.

Phi-hành gia Poi-lup-tân Halill có xin nghị viện giúp tiền để dự bị cuộc bay qua Thái-bình-dương từ Manille đến Hoa kỳ.

A R I P.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	32 độ

Gạo thóc gạo:

Gạo hạng nhất, mét tạ	0 50
nhì,	10 00
ba,	9 10
Thóc hạng nhất,	5 90
Bắp ngô	6 70

Giá bạc. — Kể từ ngày 22 Juin 1927, giá bạc ở kho Nhà nước định là 12 f, 88.

Thời giá quốc-trái:

Ngày 21 Juin 1927

3 %	hoàn dần	69 f.	40
3 1/2 %	hoàn dần	94 f.	00
4 %	vĩnh viễn 1917	63	75
4 %	» 1918	63	25
6 %	» 1920	87 f.	25
5 %	hoàn dần 1920	87 f.	95
4 %	1925	93	60
3 %	vĩnh-viễn	59 f.	25
5 %	1915-1916	76 f.	05

Tin tàu. — Tàu *Claude Chappe* đến ngày thứ năm 23 juin, nồi 6 giờ, ở Haiphong sẽ chạy đi Tourane Qui-nhơn và Saigon. Vào Saigon đến thứ tư sẽ chuyển sang tàu *Angers* chừng ngày 27 juin thì khởi hành.

Các thư từ ở Hanoi sẽ đem xuống Haiphong chuyển xe lửa 20 giờ 7 phút tối thứ tư 21 juin.

Việc đặt thuế xuất sản. — Sáng thứ hai vừa rồi quan Toàn-quyền có mời quan phó Toàn-quyền Monguillot, quan chánh sở Tài-chính Lavit, quan quyền Thống-sứ Graffeu I, quan chánh Thương chính Borel và các ông hội trưởng phòng Thương-mại và canh-nông lên Tam-đảo để xét lại cái việc thi hành các khoản thuế nhập cảng và thuế xuất sản đã nói độ trước. Quan Toàn-quyền đã giao cho quan Tài-chính và quan Thương-chính khởi thảo nghị-định thi hành thế nào rồi để trình ban thường trực của Hội-đồng chính-phủ.

Quan nguyên-soái Claudel. — Quan nguyên soái Claudel chừng cuối tháng này thì từ biệt Đông-dương để sang Tàu.

Đổi lại sách cấp thưởng cho nghề chăn nuôi. — Quan Thông-sứ vừa đặt một hội-đồng để bàn sửa đổi lại cách cấp tiền thưởng cho nghề chăn nuôi ở bản này.

Mấy người Annam bị bắt tại thành Lille. — Báo *Courrier d'Haiphong* có đăng rằng:

Mấy người đại-biểu của một hội Annam có định hội họp các bình lính Annam đóng tại thành Lille để yêu cầu cho Đông-dương được tự trị.

Đã có lệnh cấm không cho họp, nhưng các người tổ chức không nghe, sự họp tại phòng hội-đồng phố Aras là trụ sở của đảng Cộng-sản. Trước khi hội-đồng mở thì lính cảnh-sát áp vào bắt được 15 người Annam đưa về xét cần cước.

Còn binh lính thì phải giữ ở trại.

Tập kỷ yếu của hội Ái-hữu các giáo viên ở Trung-kỳ. — Ông hội trưởng hội Ái-hữu các giáo viên Trung-kỳ được phép xuất bản tại Huế một tập Kỷ-yếu bằng Pháp văn và quốc ngữ đặt tên là « Bulletin de l'Amicale des Fonctionnaires indigènes de l'Enseignement en Annam » và hai tháng ra một số.

Tiền thuế đi thi các bằng Tây. — Số tiền phải nộp vào sổ dự toán Bảo-kỳ về khoản thuế thi theo như điều 381 trong bộ Học-chính tổng qui ngày 21 Décembre 1917 thì bằng *Brevet Elémentaire* 10 *francs* tăng lên 2 $ 00 và bằng *Brevet Supérieur* 20 *francs* tăng lên 4 $ 00.

Ngạch thừa phái. — M. Lê-xuân-Tiến, cựu tổng sư, đã trúng tuyển kỳ thi thừa phái ngày 24 và 25 Janvier 1927, quán làng Cẩm-am (Hải-dương), được bổ thừa phái hạng năm, hàm tăng cửu phẩm văn giai (9 2) và bổ đi huyện Ân-thi (Hưng-yên)

M. Phạm-trần-Thành, cựu tổng-sư đã trúng tuyển kỳ thi thừa phái ngày 24 và 25 janvier 1927, quán làng Bát-tràng, huyện Gia-lâm (Bắc-ninh), được bổ thừa phái hạng năm, hàm tăng cửu phẩm văn-giai (9-2), và bổ đi Haiduong.

M. Hoàng-minh-Trân, thừa phái hạng tư, hết hạn nghỉ, quán làng Trà-các (Lạng-sơn) nay được bổ thừa phái huyện Đồng-kỷ.

M. Lê-đình-Vinh, thừa-phái Quỳnh-nhai nay đổi về Thái-bình.

M. Hoàng-văn-Sĩ, thừa phái hạng nhì, hết hạn nghỉ, quán làng Phúc-khánh (Thái-bình), nay bổ đi phủ Mỹ-hào.

M. Nguyễn-đình-Tân, thừa phái hạng ba, hết hạn nghỉ, quán làng Quan, huyện Thanh-trì nay bổ đi Kiến-an.

M. Đặng-mạnh-Vỹ, cựu tổng sư, hàm tăng cửu phẩm văn giai (9 2), đã trúng tuyển kỳ thi thừa phái ngày 24 và 25 Janvier 1927, quán làng Lông-đình, nay bổ thừa phái hạng năm và bổ đi Vĩnh-yên.

M. Triệu-phong-Phu, thừa phái hạng nhất ở Cao-bằng, nay đổi đi châu Bảo-thắng.

Tại một xưởng chữa xe ô-tô ở Hanôi, cần dùng một người thư-ký có máy và phải biết cả tên các thứ máy ô-tô tháo ra.

Tìm một người làm cửa hàng và giữ sổ sách đồ hàng xuất nhập, cũng phải biết những tên các thứ máy.

Hỏi tại nhà báo.

Phải có chứng chỉ tốt. 7.058

CÁC NHÀ DÙNG ĐỒ ẢNH NÊN BIẾT

Vì hiệu bào chế Montès, 54 phố Paul Bert, Hanoi mua nhiều, và mua được rẻ, nên hiệu ấy lại có thể bán được các chất Hyposulfite de Soude, bisulfite de soude, sulfite de soude, hydroquinone, và rất cả các thứ dùng vào nghề ảnh, theo giá rất rẻ.

● Viết thư mà hỏi giá.

Âu Tây tư-tưởng

DỊCH-VĂN THƯ-XÃ

Bảo-kỳ thông-sứ đại-thần ROBIN, đại-nhân sáng lập

E. VAYRAC và NG.-V.-VINH LÂM CHỦ-NHÂN

Khởi đầu xuất-bản « Truyện Ba người ngự-lâm pháo-thủ », in từng quyển nhỏ vừa bỏ túi, 72 trang có hình, mỗi quyển có tám cắc bán trước để ai mua quyển nào xem cũng biết đâu đuôi.

Mỗi quyển . . . . . 0$08

Hiện đã in ra được bốn quyển: một quyển tựa Dịch-văn thư-xã, nguyên-văn của ông E. VAYRAC, NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch, và ba quyển đầu « NGỰ LÂM PHÁO THỦ ».

Sau này mỗi tháng in ra hai quyển là ít. Quí khách các nơi xa có thể gửi mua các quyển kịp rồi.

Ai gửi mua xin có viết thư và gửi tiền đến

Le PARFUM des HUMANITÉS

(Sổ-Kỷ THANH-HOA)

Soạn-giả: E. VAYRAC

Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH

Văn chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển . . . . 2$00

Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00

Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé: 0$20 cho 2$00 và 0$30 cho 3$00

NHÀ XUẤT BẢN TRUNG-BẮC

CHỈ BÁN VÉ THÌ THÔI

đến hết ngày *24 Juin này*

Có 1 $ 00 may ra làm giàu được **100.000 $ 00**

(CUỘC ĐÁNH SỐ LẤY TIỀN GIÚP DÂN BỊ LỤT)

Đến ngày 1er Juillet 1927 thì mở sổ

Bán vé tại bản-quán

XIN MUA MAU, KẺO HẾT !!!

Ở xa gửi mua, xin đính thêm tiền cước gửi Recommandé vé lại.

XIN MUA MAU, KẺO HẾT !!!

Danh dự bội tinh. — Những người ở tỉnh Hải-ninh có tên sau này đều được đặc cách thưởng danh-dự bội-tinh bậc hạng nhì:

MM. Hoàng-văn-Đẩu, nhà điện-báo ở Hoàn-mô; Ng-ngọc-Dương, thông ngôn ở Hoàn-mô; Hoàng-xuân-Nguyên, lính đồng ở Dông-mô; Lý-văn-Vang, lính đồng ở Đông-phê; Vương-tuấn-Cơ, lính đồng ở Bun-cam; Phùng-văn-Phan, tổng đoàn ở Đông-mô; Giáp-văn-Khanh, lính đồng ở Đông-vân; Hoàng-quang-Điền, lính đồng ở Đông-vân.

Phần thứ ba, quyển thứ 1, 2 và 3 và quyển thứ 4, 5, 6 và 7 đã xuất bản rồi. — XI-hội tiểu-thuyết của ông Victor Hugo, phần thứ ba, từ quyển thứ nhất đến quyển thứ bảy, đóng làm hai quyển (Les Misérables de Victor Hugo, 3ème Partie, Livres 1, 2, 3, 4, 5, 6 et 7) đã xuất bản rồi. Quyển thứ 1, 2 và 3, dày 251 trang giá bán mỗi quyển 0 $ 55 và quyển thứ 4, 5, 6 và 7, dày 299 trang giá bán mỗi quyển 0 $ 65. Ở xa, tiền cước gửi mỗi quyển 0 $ 10, hoặc hai quyển gửi làm một gói 0 $ 30, hoặc cả 11 quyển từ bìa đến gửi làm một gói 1 $ 00.

Đăng việc riêng

Tôi có thằng em giai tên là Nguyễn-đình-Quỳnh, 13 tuổi, mặt tròn, làm thước độ thước hai tây, học ở trường Pháp-Việt Hà-đông, năm ngoái đến kỳ « thi Sơ-học yên-lược », nó trốn không thi đến năm nay lại trốn không đi thi, nhưng nói giối ở nhà rằng đỗ, đến lúc ở nhà biết rằng nói giối nên nó sợ mà trốn đi từ hồm 20 tháng mai 1927. Lúc đi chỉ mặc có quần áo cảnh thôi, mũ không có, chân đi đất, không biết rằng lạc hay có ai dỗ-dành nó đi. Hiện ảnh nó đây:

Vậy ông bà nào có biết nó ở đâu, hoặc có bắt được nó lạc thì xin làm ơn đưa nó về hộ tôi, hay là mách đâm thì tôi xin hậu-tạ.

Mme Chi, số nhà 62, phố Hà-văn, Hà-đông. 7044

SAN-NHIÊN-ĐÀI

18, Ruelle des Papillons noirs, Hanoi

Muốn mộ con hát hay và giỏi lương cao ai xin cứ gửi đơn cho ông quản-lý nhà hát. 7.053

Bột PHOSCAO

Là ăn đn giả bữa lành và bổ

COURS DE VACANCES

VICTOR HUGO

No 67, Bd Carnot, Hanoi

Cours Secondaires — Préparation aux Baccalaureats (Septembres par cours et leçons. 7051

PHÒNG - THĂM - BỆNH

CỦA QUAN

Y-khoa Bác-sĩ MAURICE LOUBET

Thường thăm đã ngỏ đăng Sơn-đầu hội-tinh Nguyễn chuyên về ngoại khoa tại bệnh viện Tonta, Pau, Bahus, Cambisons Pers-Sud (Ai-cập) Ném.

Người khoẻ, hộ-sinh, chữa mắt và cứu chữa bệnh lậu, bệnh giang mai

Giờ thăm bệnh: Buổi sáng 7 giờ đến 8 giờ — chiều 14 — đến 17 —

KHÁM BỆNH: Buổi 3 đồng một lần

XIN GIẤY LÂM-CHỨNG: Bắt 1 $ 50

Phòng thăm bệnh tại: BƯỚU GIA-LỘC, 29 số 229

CHỈ CÓ MỘT THỨ THÔI

Thuốc đau mắt vàng rất công-hiệu mà quý-khách đã hoan nghênh hãy nay thì ở trên lọ thuốc phải có hiện rõ « *COLLYRE JAUNE selon la formule du Dr Casaux* ».

Thuốc cũng vàng, giấy giản lọ cũng vàng mà giấy học cũng vàng, các quý khách nên đòi bằng được như thế thì mới khỏi nhầm.

Bán tại hiệu bào-chế:

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi 8002

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Chuyện đi lừa. — Một bọn mấy đứa tự xưng là tài tử, hàm người đã một lần đánh lừa bà con về buổi diễn kịch cải lương ở rạp Lạc-mộng-đài để lấy tiền quyên cho đền Tam-kỳ nhưng kỳ thực chẳng bỏ tài, rồi lại lập mưu phỗng được ở đâu, có một anh kép già, mới chịu bỏ đất Hải-sáng. Nghe nói chúng đi mấy tỉnh nhỏ kia cũng giở chước diễn kịch cải lương làm cách sinh nhai, thế mà không bại lộ mưu gian, thực là khéo mồm đá vẻ.

Tuần lễ trước, bọn đó lại quay đầu về Haiphong, ẩn núp một nơi, rồi không biết chúng làm thế nào mà có mấy quyển sổ vé, một tờ giấy phép và bản cố những chỗ ngồi ở hội Annaupe phố Paul Bert, đem đi rao bán khắp các công sở, tư sở và các nhà buôn bán lớn, phần nhiều là những nhà Tây, nhà Khách cả. Trong vé của chúng đề rằng: Một buổi diễn kịch giúp dân bị lụt tại nhà hội Annaupe phố Paul Bert, tối thứ bảy 19 juin, đúng 21 giờ, diễn tích Amour sa rée G...p... Chúng bán vé được số tiền khá lớn, đoạn trốn đi phương nào biệt tích, thành thử đến tối thứ bảy trước, những người mua vé nằm sẵn quần áo tốt để đi coi diễn kịch đều phải vỡ không mà đem lòng căm tức, thì chúng đã bấy giờ quan trên rồi mới rõ chuyện. Lập tức đã có lệnh đi trốn nã những quân đi lừa đó. Ta mong rằng sẽ chóng bắt được để lấy tội thì mới nhà lòng căm giận của những người giàu lòng phát-tức đã bị chúng lừa dối.

Cỗ động quốc ân. — Cuộc ăn tiệc của nội Trí tri đang cố động giết lắm, xem ra mới có mươi chục ông hội viên biểu đồng tình mà thôi.

Trẻ con lạc. — Nguyễn-thị-Nhũ 28 tuổi, nhà ở số 214 phố Belgique, có đứa con gái tên là Oai, lên bảy tuổi, lạc nhà đi đâu mất.

Vũ-viết-Ngọ, 20 tuổi, làm nghề làng thuốc ở An-dương, thuốc bé nhỏ, có đứa cháu gái tên là Viết, 16 tuổi, tự nhiên bỏ nhà đi đâu mất.

Ngựa lồng. — Hồi 19 giờ ngày 20 juin xe đóc mã của Mme Leclerc ở [illegible] hàng ca-phê Teston, có một người đàn bà ta đứng giữ ngựa, thì bấy giờ có con gái bà Leclerc, mới lên sáu tuổi, trèo lên xe, khiến cho con ngựa giật mình lồng chạy, người đàn bà ta không tài nào giữ được nữa. Con ngựa kéo cái xe trong có đó bốn khóc chạy khắp phố Awiral Beaumont rồi rẽ ra phố Henri Riviere thì gặp viên quản Tây là M. Augier nắm được ở trước cửa số nhà 40. Trong khi con ngựa lồng chạy như thế, may không cán phải ai cả.

An cắp tiền. — Phạm thị Thái, 15 tuổi, bán hàng rau ở Hàng-lọnh bị thua ăn cắp 5 đồng rưỡi của thị An ở số nhà 23 đường Chợ-son nên sở cảm đã cho xét hỏi.

Cãi nhau. — Trần-văn-Nhường làm nghề tạp mộc và vợ là Ng-thị-Miễn, nhà ở Dư-hàng, đều bị sở cảm làm biên bản phạt vì việc vợ chồng nhà ấy cãi nhau làm huyên náo cả phố xóm.

Xe đụng nhau. — Một chiếc xe của M. Budelot do tên phu là Nam đẩy đường gần đến nhà mấy nước thì đụng phải chiếc xe của hiệu P. T. L số 3015 bị hẹp rồm cả hai bánh và gãy một bên tai xe.

HÀ DÔNG

Ai tin. — Bản chúng được tin buồn rằng bà huyện Đan-phượng là Mme Vũ-Cẩn vừa ta thế ngày hồm kia hồi 8 giờ tối. Sáng hôm sau hồi 9 giờ đã sắt đám tại Đan-phượng. Bà là lãnh ái cụ bàng Vũ-văn-Trinh ở Bắc-ninh.

Bản quán có lời chia buồn với quý quyến.

PHU-THỌ

Phát phần thưởng. — Trong số học trò, đã trong thuật vở lễ phát phần thưởng cho học trò ở Phú-thọ rồi, nay lại tiếp được bản dịch bài diễn văn của quan công-sứ đọc hôm ấy như sau này:

Hỡi các cậu học sinh Phú-thọ,

Thói thường bắt buộc tôi phải giảng cho các cậu hãi học sau cùng vì cuối niên học, nhưng tôi không có ao-tâm đem đọc một bài diễn văn dài, không có thú vị gì cho các cậu để làm lễ cái ngày lễ vui vẻ này.

Trước hết tôi hãy mừng các cậu ăn khen.

Những phần thưởng mà các cậu học trò gồi đã được giải là một cái kết quả của sự gắng đua qui hóa của các cậu; phần thưởng ấy cũng làm cho thầy các cậu được vui lòng vì trong khi chăm hài các cậu, thầy các cậu đã so sánh cái năng lực của các cậu và đã nhận biết rằng các cậu đã hưởng thụ được của bài học mà thầy đã dạy các cậu.

Vậy, tôi không cầm ơn các nhà giáo dục ấy; xin các thầy biết cho rằng: Chính-phủ Đại-pháp bảo hộ rất là hăng lòng và sự tận tâm tận lực của các thầy về sự học.

Sau tôi lại cầm ơn các ngài có hảo tâm đã cho phần thưởng để thưởng cho các cậu cho xứng đáng và như vậy các ngài đã tỏ ra các lòng về việc giáo dục.

Các cậu phải ghi nhớ lấy cái bổn phận mà sự « biết nhớ ơn » hết buộc các cậu phải giữ đối với các nhà hảo tâm ấy, đối với ông mẹ các cậu thường phải nhịn mọi thứ để cho các cậu được học hành, đối với thầy các cậu và nhất là đối với chính-phủ Đại-pháp bảo-hộ để lấy sự giáo dục hợp thời mà cho các cậu những cách để hồi bổ thêm vẻ đương sinh hoạt và để các cậu được hưởng thụ mọi sự ích lợi về văn minh Âu-tây; thực thế nhà nước Đại-pháp coi các cậu như con một nhà.

Các cậu cũng phải lấy sự lễ phép mà các cậu phải giữ đối với các quan chức Đại-pháp, các quan Annam, các người văn học, các ông tăng lý, các ông kỳ mục, các bậc tiền bối, tên trưởng để biểu hiện sự biết ơn ấy ra bề ngoài.

Ông Tavernier là một nhà du-lịch Đại-pháp qua xem sở Bắc-kỳ vào thế kỷ thứ 17 có viết ở trong quyển « Relation Nouvelle du Royaume du Tonquin » rằng: « Những phong độ, lễ phép không phải chỉ có riêng ở Âu-châu mấy đâu, xứ Bắc-kỳ trước giả nội trước nước Tàu cũng giữ được cái nền nếp lễ độ mà người ta thường mô-tả về người Tàu ».

Vừa đây chưa đến 50 năm nay, một người Đại-pháp khác là ông Abel des Michels cũng nhận rằng: « Người Annam *dễ giáo thiện*, hay sẵn lòng giúp người, mà khách và *lễ phép quá*.

Xem ra hình như sự *lễ phép quá* ấy ngày nay đã hơi mất và có khi bọn thiếu niên dễ thường đã bỏ cả [illegible] hoặc mất một cái vẻ đặc sắc của chúng loại, và như vậy là làm hỏng mất cái cảm tình tốt của người ngoại bang đối với xứ này.

Nhưng mà tôi muốn nhắc các cậu sẽ lấy sự ăn ở khôn ngoan và lấy sự hành vi của các cậu để tỏ rằng không bao giờ bỏ mất mà sẵng không bao giờ quên được cái ân nghĩa về việc người Annam được nhờ lòng ưu ái quảng đại của Chính-phủ Đại-pháp đã nhất lòng, hết sức làm cho đường đạo đức tinh thần chóng tấn tiến và cho đường kinh tế xứ Bắc-kỳ chóng mở mang; ấy thế là các cậu sẽ tỏ ra rằng các cậu vì được thương yêu mà đã hiểu biết bổn phận mình.

Tam tự kinh có câu rằng: « Thà hiểu đã, thu kiến văn ». Nghĩa là trước hết phải học hiểu thảo với cha mẹ, thân thuận anh trên chăng tấn tiến và cho đường kinh tế xứ Bắc-kỳ chóng mở mang; ấy thế là các cậu sẽ tỏ ra rằng các cậu vì được thương yêu mà đã hiểu biết bổn phận mình.

Tam tự kinh có câu rằng: « Thà hiểu đã, thu kiến văn ». Nghĩa là trước hết phải học hiểu thảo với cha mẹ, thân thuận anh trên chăng tấn tiến và cho đường kinh tế xứ Bắc-kỳ chóng mở mang; ấy thế là các cậu sẽ tỏ ra rằng các cậu vì được thương yêu mà đã hiểu biết bổn phận mình.

Vậy sau này hễ hồi trường đến buổi lễ vui vẻ hôm nay với những nhời khuyên nhủ của tôi thì các cậu sẽ nhớ đến nhời nhà triết, mà lấy phong độ lễ phép để tỏ ra rằng: các cậu không những là con nhà *có học thức* mà lại là những bực thiếu niên *có giáo dục nữa*.

(Bản dịch của tòa sứ Phú-thọ)

Danh sách các học trò được thưởng các phần thưởng to như sau này:

Trường Việt tri

Năm học sinh — Cours supérieur Quách-văn-Cẩm, Đỗ-tịnh-Tân; cours moyen: Trịnh-văn-Giác, Ng-v-Phán; cours élémentaire: Jean Séron, Trịnh-văn-Thụy; cours préparatoire A: Hà-đức Lão, Trần-hữu-Chục; cours préparatoire B: Ng-v-Trọng; Đỗ-v-Cự; cours enfantin: Trần-v-Sái, Lưu-văn-Dương.

Nữ học sinh. — Cours élémentaire: Hoàng-thị-Lý, Ng-thị-Cúc; cours préparatoire: Vũ-thị Lý, Phạm-thị-Hỷ; cours enfantin: Hoàng-thị-Cúc, Lê-thị-Yến.

Trường Phú-thọ

Năm học sinh. — Phần thưởng thì theo:

Seniors: Panu-văn-Quế, Nguyễn-v-Tâm, Ng-ngọc-Cúc, Ng-văn-Thái dit Bijou, Ng-ngọc-Lê, Ng-v-Hào, Ng-v-Bai, Trần-v-Sinh, Chính-v-Cần, Ma-

(Xem trang thứ ba cột thứ hai)

Les misérables

DE VICTOR HUGO

(Suite)

Et, jetant à sa femme un haussement d'épaules que M. Leblanc ne vit pas, il poursuivit avec une inflexion de voix emphatique et caressante :

— Ah ! c'est que nous avons toujours fait bon ménage, cette pauvre chérie et moi ! Qu'est-ce qu'il nous resterait, si nous n'avions pas cela ! Nous sommes si malheureux, mon respectable monsieur ! On a des bras, pas de travail ! On a du cœur, pas d'ouvrage ! Je ne sais pas comment le gouvernement arrange cela, mais, ma parole d'honneur, monsieur, je ne suis pas jacobin, monsieur, je ne suis pas bousingot, je ne lui veux pas de mal, mais si j'étais les ministres, ma parole la plus sacrée, cela irait autrement. Tenez, exemple, j'ai voulu faire apprendre le métier du cartonnage à mes filles. Vous me direz ! Quoi ! un métier ? Oui ! un métier ! un simple métier ! un gagne-pain ! Quelle chute, mon bienfaiteur ! Quelle dégradation quand on a été ce que nous étions ! Hélas ! il ne nous reste rien de notre temps de prospérité ! Rien qu'une seule chose, un tableau auquel je tiens, mais dont je me déferais pourtant, car il faut vivre ! item, il faut vivre.

Pendant que Jondrette parlait, avec une sorte de désordre apparent qui n'ôtait rien à l'expression réfléchie et sagace de sa physionomie, Marius leva les yeux et aperçut au fond de la chambre quelqu'un qu'il n'avait pas encore vu. Un homme venait d'entrer, si doucement qu'on n'avait pas entendu tourner les gonds de la porte. Cet homme avait un gilet de tricot violet, vieux, usé, taché, coupé et faisant des bouches ouvertes à tous ses plis, un large pantalon de velours de coton, des chaussons à sabots aux pieds, pas de chemise, le cou nu, les bras nus et tatoués, et le visage barbouillé de noir. Il s'était assis en silence et les bras croisés sur le lit le plus voisin, et, comme il se tenait derrière la Jondrette, on ne le distinguait que confusément.

Cette espèce d'instinct magnétique qui avertit le regard fit que M. Leblanc se tourna presque en même temps que Marius. Il ne put se défendre d'un mouvement de surprise qui n'échappa point à Jondrette.

— Ah ! je voix ! s'écria Jondrette en se boutonnant d'un air de complaisance, vous regardez votre redingote ? Elle me va ! ma foi, elle me va !

Qu'est-ce que c'est que cet homme ? dit M. Leblanc.

— ? fit Jondrette, c'est un voisin. Ne faites pas attention.

Le voisin était d'un aspect singulier. Cependant les fabriques de produits chimiques abondent dans le faubourg Saint-Marceau. Beaucoup d'ouvriers d'usines peuvent avoir le visage noirci. Tout la personne de M. Leblanc respirait d'ailleurs une confiance candide et intrépide. Il reprit :

— Pardon, que me disiez-vous donc, monsieur Fabantou ?

— Je vous disais, monsieur et cher protecteur, repartit Jondrette, en s'accoudant sur la table et en contemplant M. Leblanc avec des yeux fixes et tendres assez semblables aux yeux d'un serpent boa, je vous disais que j'avais un tableau à vendre.

Un léger bruit se fit à la porte. Un second homme venait d'entrer et de s'asseoir sur le lit, derrière la Jondrette. Il avait, comme le premier, les bras nus et un masque d'encre ou de suie.

Quoique cet homme se fût, à la lettre, glissé dans la chambre, il ne put faire que M. Leblanc ne l'aperçût.

— Ne prenez pas garde, dit Jondrette. Ce sont des gens de la maison. Je disais donc qu'il me restait un tableau, un tableau précieux... Tenez monsieur, voyez.

Il se leva, alla à la muraille au bas de laquelle était posé le panneau dont nous avons parlé, et le retourna, tout en le laissant appuyé au mur. C'était quelque chose en effet qui ressemblait à un tableau et que la chandelle éclairait à peu près. Marius n'en pouvait rien distinguer, Jondrette étant placé entre le tableau et lui ; seulement il entrevoyait un barbouillage grossier, et une espèce de personnage principal enluminé avec la crudité criarde des toiles foraines et des peintures de paravent.

— Qu'est-ce que c'est que cela ? demanda M. Leblanc.

Jondrette s'exclama :

— Une peinture de maître, un tableau d'un grand prix, mon bienfaiteur ! J'y tiens comme je tiens à mes deux filles, il me rappelle des souvenirs ! mais, je vous l'ai dit-je ne me défais pas, je suis si malheureux que je m'en déferais...

Soit hasard, soit qu'il eût quelque commencement d'inquiétude, tout en examinant le tableau, le regard de M. Leblanc revint vers le fond de la chambre. Il y avait maintenant quatre hommes trois assis sur le lit, un debout près du chambranle de la porte, tous qui ne bras nus, immobiles, le visage barbouillé de noir. Un des trois qui étaient sur le lit s'appuyait au mur, les yeux fermés, et l'on eût dit qu'il dormait. Celui-là était vieux ; ses cheveux blancs sur son visage noir étaient horribles. Les deux autres semblaient jeunes. L'un était barbu, l'autre chevelu. Aucun n'avait de souliers ; ceux qui n'avaient pas de chaussons étaient pieds nus.

(A suivre)

Những kẻ khốn-nạn

XII-hồi tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo

NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(Tiếp theo)

Rồi thì nó xo-vai một cái, có ý mắng con vợ, ông Trăng-toát không nom thấy cái xo-vai đó. Nó lại lấy giọng mân-mưng rất mềm-mỏng mà nói luôn rằng:

— Thưa ngài vợ chồng chúng tôi tấm ẩn ở với nhau một chốc bấy nhiêu năm rồi. Thôi thì ông trời cũng đến cho được cái trong nhà hòa-thuận, chứ nếu lại không được thế thì còn nói gì là sướng ở đời. Dám thưa ân-nhân, nhà chúng tôi cực-khổ lắm. Hai tay thì có, mà việc thì không! Can-đảm thì có nhưng không có cái chi mà làm-ăn cả. Tôi không biết chính-phủ làm-ăn ra thế nào, nhưng rõ thật. . . . . tôi đây tuy không phải về đảng cách-mệnh, tôi đây không ghét riêng gì chính-phủ, nhưng giả-sử tôi là tôa Nội-các, thì tôi thề rằng thế-sự không có xảy-vãn như vậy được đâu. Đây tôi hãy nói thí-dụ một câu, tôi muốn cho mấy đứa con-gái nó học nghề bối giấy. Ông có hỏi tôi: Chi mà lại cho nó học nghề? Thì tôi xin thưa rằng: Vâng, tôi muốn cho chúng nó một nghề, nghề làm-ăn nào cũng được, quí-hồ được no-ấm! Nhưng mà ăn-nhân ôi! thế-tục đổi-bại. Đã đến nước nhưnhà-văn như tôi là cùng chữ không còn có cấp gì xấu hơn nữa. Trời ơi, cái thuở nhà chúng tôi được mất mặt, bây giờ không còn lấy một thì gì cả. Duy còn có của nợ, còn có bức tranh này là của tôi thiết-thân hơn cả, nhưng ai có mua tội cũng xin bán tấp, lấy tiền mà ăn. Vả lại còn phải ăn, ăn-nhân ạ.

Trong khi thằng *Jondrette* nói liến-thoắng như thế, thoạt nghe thì như là nó nói quàng nói quấy, nhưng mà nhìn cho kĩ thì biết rằng mỗi lời nói của nó, mỗi cái bộ mặt của nó là có chỉ-lâm, mà hai con mắt nó thật là tinh nhanh xắc-mắc. Trong khi nó nói thì *Marius* bỗng ngước mắt lên, nhìn thấy ở đàng cùng có một đứa, không biết nó vào lúc nào, nó khéo rón-rén thế nào mà không ai nghe tiếng kẹt cửa. Người ấy không một cái áo gi-lê rách bươm, chỗ nào cũng như há miệng, một cái quần rụng bằng nhung vải, chân thì đi thứ giầy người ta thường lồng ra ngoài guốc, không có áo lót thịt cổ đã trần, hai cánh tay để trần, có thích chàm vẽ những gì, mặt thì bôi đen. Thằng ấy vào lặng yên ngồi một cái giường ở sau lưng mụ *Jondrette*, nom không thấy rõ.

Cái tương-đồng nó xui khiến cho mắt *Marius* ngước lên nhìn, thì ra nó cũng xui khiến ông Trăng-toát giữa lúc ấy cũng quay cổ nhìn. Ông nhìn thấy thì ông không thể cầm được một cái giật mình khiến cho thằng *Jondrette* biết ý. Nó liền làm ra bộ gái của áo mà rằng:

— A tôi biết. Ông nhìn cái áo ô-đinh-gốt của ông cho tôi. Vừa ông ạ. Tôi mặc vừa lắm.

Ông Trăng-toát hỏi.

— Người kia là người nào?

— Thưa đấy là người hàng xóm. Xin ông chớ để tâm.

Người hàng xóm đó thật là dị-dạng. Kẻ thì vùng *Saint-Marceau* đó cũng nhiều công xưởng chế các hóa-học chất, thì cũng không thiếu gì những kẻ thợ thuyền mặt đen thui thủi. Cho nên ông Trăng-toát hỏi qua một câu thế mà thôi, chứ vẫn giữ y nguyên cái thái-độ thái-thả không [illegible]

Fabantou ông hỏi, lúc nãy ông đương nói cái gì nhỉ?

Thằng *jondrette* tựa khiu xuống bàn, giọng mất nhìn trần nó nhìn vậy, mà thưa rằng:

— Thưa ân-nhân, lúc nãy tôi đương trình ân-nhân rằng nhà tôi có bức tranh muốn bán.

Lúc ấy có tiếng sẽ động ngoài cửa.

Một người nữa ở đâu lại mới vào, cũng đến ngồi ghé đàng sau mụ *jondrette*. Cũng như người kia cũng để hở mặt thì nhọ đen thui-thui.

Tuy rằng người ấy như lên mà vào, nhưng ông Trăng-toát cũng nom thấy. Thằng *jondrette* lại rằng:

— Xin ân-nhân đừng để ý. Đó là những người trong nhà. Vậy tôi đương trình với ân-nhân rằng tôi còn giữ được một cái tranh, một cái tranh quí.... — Đây nó nói thế rồi nó đứng dậy, nó đi ra chỗ chân tường, có cái khung cai biên gì mà ở hồi trước ta đã nói qua rồi, nó lật mặt phải ra mà vẫn cứ để đựng ở chân tường. Thì ra cái khung ấy là một cái gì tự-hồ một bức tranh, ở dưới bong nên nom nó hơi tối mà thôi, *Marius* không nhìn thấy gì cả vì thằng *jondrette* đứng chắn ngay trước mặt. Nhưng nom thấp-thoáng thì dường như một cái biên ai đã bôi xoa bảy bạ, nên một cai hình người làm chủ-cảnh vẽ bằng thuốc xanh đỏ coi nó dơ mắt như là những tranh trẻ con bán ngoài đường cái, hoặc như một bức vẽ để làm bình phong vậy. Ông Trăng toát hỏi:

— Cái này là cái gì?

jondrette lớn tiếng mà rằng:

— Thưa ngài đây di-bút của một nhà danh-họa tranh này nhiều liền lắm đấy, ân-nhân ạ! Tôi qui hai con tôi lắm sao thì tôi qui bức tranh này lắm vậy, đó là một vật gia-bảo của tôi nhưng tôi đã nói với ngài rồi, trong nhà túng bách lắm, ai mua tôi xin bán...

Lúc đó, hoặc là tình-cờ, hoặc giả tại ông cũng hơi nghi tình một chút rồi, cho nên ông Trăng-toát vừa xem xét bức tranh, vừa đưa mắt nhìn vào trong xó tường, thì thấy hai người khi nãy đã thành ra, bốn, ba đứa ngồi vào giường, còn một đứa thì đứng gần cửa, bốn đứa cùng mặc áo để hở cánh tay, đứng lặng yên như phỗng, mặt thì bôi nhọ đen. Một thằng trong ba thằng ngồi, tựa lưng sào tường mất lim-dim như ngủ. Thằng ấy đã già, tóc bạc pho trên cái mặt đen sì coi thật là ghê gớm? Hai thằng kia hình như còn trẻ. Một thằng rậm râu, một thằng nhiều tóc. Không đứa nào có giầy cả, những thằng nào không có hài sao thì đi chân không.

(Còn nữa)

Những hồi tử đầu, đã in thành mười một quyển, một bên chữ Pháp, một bên Quốc-văn, bán giá như sau này :

Phần thứ nhất	Quyển I	223 trang, bán	0 $ 50
	» II	203 —	0 45
	» III và IV	159 —	0 35
	» V và VI	193 —	0 45
	» VII và VIII	319 —	0 65

Phần thứ hai	Quyển I	215 trang, bán	0 $ 45
	» II và III	237 —	0 50
	» IV, V và VI	275 —	0 60
	» VII và VIII	231 —	0 50

Phần thứ ba : Quyển I, II và III 251 trang, bán 0 $ 55
Quyển IV, V, VI và VII 299 — 0 65

Ở xa định thêm tiền cước, mỗi quyển . . . . . 0 $ 20
Có mười một quyển gửi làm một gói, tiền cước 1 00

CHÁO VỀ KHOA CỔ CHÂN [illegible]

Chân-dung [illegible]

Lao sái

(Tiếp theo)

Chủ nghĩa bổ thủy ích hỏa

Phàm khí huyết bất túc là hư, khí huyết hư không đủ tư dưỡng, mà tạng phủ kinh lạc bị thương là tổn, bởi hư tổn mới tiêm nhiễm thành lao, cho nên nội kinh bàn những bệnh lao, chỉ chú khí huyết mà thôi, cho rằng lao tâm, lao lực lao phòng cũng có khác nhau, nhưng ai ẩng qua cũng là bình thần tinh khí, bị thương tổn cả, đến ông Sào thị mới chia ra ngũ lao (tâm can tỳ phế thận) thất thương (Ly nộ ưu tư bi khổng kinh) lục cực (xỉ huyết, cơ tinh cân cốt) nhị thập nhứt chứng (cốc tấy ngược phòng hao lao sốt huyết cân mạch can tâm tỳ phế thận bàng quang đởm tam tiêu đại tràng tiểu tràng nhược phu bì) bản thảo lại chia ra truyền thì qui chú, tất cả có đến chín mươi chín gồng. Nhưng xét ra thuần là lao không phụ hồi, không có hậu cứ gì cả, ta cứ [illegible] như lời bàn nói kinh, rồi suy biết đến thầy hỏa âm dương là đủ.

Trong mình người ta ai cũng có nguyên tinh, nguyên khí nguyên thần, nguyên tinh tức là chân tinh, nguyên khí tức là chân khí, nguyên thần tức là chân mạch, tinh là trung phú thần tinh, chứ không phải là tinh huyết, cho nên gọi rằng thiên qui. khí là tạng phủ đại kinh, làm chủ cho sự động tĩnh, cho nên gọi rằng thần cơ. mạch là thiên chân ẩy hiện, cho nên gọi rằng mạch chi bản, khí chi thần hình chi đạo, (mạch chi bản khí chi thần hình chi đạo, cũng là thiên chân ẩy hiện cả) Tinh khí thần không xung tán, thì khí huyết không tư hao, mà sinh bệnh (khí huyết nhờ có tinh khí thần mà hóa sinh, nên rằng tư hao).

Tiểu dẫn

Khí hư thì sinh chứng ố hàn, huyết hư thì sinh chứng phát nhiệt bản nhiệt giao tác, thì khí huyết lại càng tổn thương cho nên trăm bệnh biến sinh, bởi tư khí huyết cả.

Ông Linh-Kưu nói : « khí âm dương ngưng kết tự khi người ta [illegible] như sương mù như khói, phát tự thượng tiêu, rồi xung đặt khắp cả thể tính hải, tức là khí ; bề hải đầu đầy ở cho chân lông tóc thịt, tức là tân ; thứ nước nhờn bọc lưu chảy trong các ống xương, rồi đi rỉ ra những nơi đầu chối và tư hồ ở tay, nhuận trạch bì phu tức là dịch, tinh chất trong các chất đã hóa sinh ra biến thành sắc đỏ tức là huyết. tinh thoát thì thận suy, cho nên tai ù (tai thông khiếu với thận) ; khí thoát thì thanh dương không thăng phù cho nên mắt lòa, tân thoát thì chân lông thô tháp thưa rỗn, cho nên bề hôi ra nhiều ; (bề hôi ra như bạt chân hoặc sánh như dầu, là can tuyệt dịch thoát thì gân không nhuận, cho nên chân tay co rút không thuận lợi, huyết thoát thì kinh mạch không rồng, cho nên sắc mặt trắng bằng thấy là bệnh do hư ra).

Tâm, phế tuyệt dương ở trên, tâm phế tổn thì sắc bạt : can thận tuyệt âm ở dưới, can thận tổn thì kinh suy, cho nên hư chứng không thuộc khí thì thuộc huyết. bệnh do tổng phủ nào cũng vậy, chẳng qua là khí hư hoặc huyết hư đó thôi, nhưng xét ra thì tì thộn quan hệ hơn là các tạng kia. Thộn là tiên thiên nguyên dương tì là hậu thiên khí huyết, thận là thủy tức là người ta sinh sản muôn vật, tì là thổ, tức là người mẹ đẻ sản muôn vật, tì thộn an thì vô bệnh, vì tì thổ sinh phổ kim, phổ kim sinh thận thủy, tì an thì thổ không lấn thủy mà thủy cũng an, cho nên tì an thì thận an, thận kém thủy hóa (quá thộn bên tả là thủy, quá thộn bên hữu là hỏa), thộn an thì khí huyết không hiếp mộc mà lấn tì thổ, hòa lại tính thổ cho được hòa tính vị, cho nên thộn an thì tì ổn, Tì thộn tương tế mà là căn bản sinh nhân, ông Hiên học sĩ ông Tôn chân nhân đều đã xét biết như vậy, tuy một ông thiên về mặt hỏa tì (ông Hiên học sĩ), một ông thiên về mặt bổ thộn, (ông Tôn chân nhân) tự hồ trái nhau, mà chẳng một ý nghĩa, nghĩa rằng thộn vốn là âm huyết, sinh ra đang thộn hư thì âm huyết càng nghiêm, mà thổ bị chế, tất phải đáng phương hồ trung lính khí để thăng dương, thế là hồ tì cho được an thộn, vậy thì hồ thộn cũng phải, hồ tì cũng phải, nhưng chỉ ngại rằng đứng những phương ấy cam kiên để hồ thộn, thế tất thương tì mà đứng những phương ấy tán ôn để hồ tì thì tất hao thộn, chỉ nhằng trong phương tế hồ thộn kiêm hồ chân hồn, thì trên những thộn gia thấy hồn hòa kinh mạch cũng mà cả công hiệu hồ tì tỉ hồ nữa.

Ông Ban-khê nói : « bệnh lao do âm hư hỏa động, tri phá đường thang tứ vật chi bá để tư âm dáng hỏa » mà nay dùng không kiến hiệu, là vì rằng : khí nó giới đất có hàn có nhiệt, khí bẩm người ta cũng có thiên âm thiên dương. những cái đó đã không cần nộ phương pháp được ; nếu phương chi hồn là hư hỏa, ông Ban khê trả thường nói hư hỏa thì nên bổ hay sao, vậy thang tứ vật chi bá, chỉ dùng để tam tác đương quang mà thôi, chứ mong trường đường thì không có thể, vì âm hư hỏa động, thì đương qui tân ôn, để hồ ông thì dụng, mà xuyên khung thuốc lên trả cùng thêm đông hồn lắm ra? cho địa hoàng chi bá là những vị thuần âm, nhưng lại khổ tính hàn, lại chẳng bổ ngũ-tạng huyết mà tổn thương tì vị. Nên lại bệnh hư lao, thì kinh mạch không rồng, tích huyết can kết, phải những vị tư nhuận phù cam, không thể bổ đáy được, vậy ôn tì tì thôn, là cái nguyên tắc nhứt cần mọi nhà làm thuốc, xem mạch như bình thể huyết, bệnh khái thấu cũng chỉ nhờ tì thôn được thu công, thế mới biết tì thộn được là phương tế cố bản điều nguyên, mà cũng là phương tế trừ tà kiết bệnh. Nếu không suy xét, mà nhứt thiết dùng phương ố đại hàn đại nhiệt thì khác nào lửa trong bếp đã tắt, mà trút thêm nước hoặc nước trong nồi đã cạn, mà đốt thêm lửa, trả chẳng thêm hại đó sao, cho nên bệnh lao mà thường đàm ra tiết tả, là tối cấm kiên bệnh lao mà thường đàm ra tháo ra tiết, là tội cấm kiên bệnh lao mà thường đàm ra tháo ra tiết, là tội quế phụ, làm thầy phải nên khoa nghĩ.

(Khoa nghĩ là luận tội kết án).

(Còn nữa) Phùng-năng-Tính

Dư luận Nam-kỳ

Cái gương về sự làm quảng cáo

Trong báo L. T. T. V. rồi, cách vài tháng nay, tôi có viết một bài luận về sự làm quảng-cáo của các nhà thương mại và kỹ nghệ ích lợi là thế nào, tưởng các ngài độc-giả vẫn còn nhớ; ngoài ra, trên mặt báo tôi hồi trong cũng thường hay lục đăng những câu chuyện nói về cách-thức làm quảng-cáo của các nước ngoài, để hiến quí độc giả trước xem cho rõ việc người, sau nữa cho rộng kiến văn, tưởng cũng không phải là không bổ ích. Nhứt là về phương diện thương trường thì lại càng nên làm mà xem lắm.

Như mới đây xem báo, thấy người ta có kỳ thuật mấy cách làm quảng-cáo của các nhà thương mại ở nước ngoài, nhất là bên Huê-kỳ thật đáng gọi là ly-kỳ, lại cũng nên cho là rất sáng ý và kiên tâm lắm, tưởng nước ta không bao giờ có cũng là mong mỏi học đòi cho có. Nhưng dẫu vậy mặc lòng, tôi cũng cũng vẫn có cái ý « không thể có » ấy mà bỏ qua, không lục đăng ra đây để khán quan được lãm. Nói rằng vô lợi thì cũng hữu ích, hoặc nữa là đã xem chơi cũng được một vài phần tiêu sầu giải trí. Còn như đối với các nhà thương ta, cũng rằng không thể học đòi được như người, song xem rồi, tưởng trong mười phần cũng nông chí mà có thể rằng bắt chước được năm, ba thì không phải là đã hư vô lắm.

Những mấy cách làm quảng-cáo kỳ xin lược kể như sau này:

Một nhà bà triệu phú tứ-danh ở Hoa-kỳ, mới đây ông bỗng nhiên có tiếp được bức thư có mấy chữ sau này.

Cái của mười ngày nữa

rồi dưới ký tên : « *Tây đoa* »

Ông xem rồi cũng không hiểu ra làm sao, kế qua ngày sau ông lại tiếp được một bức nữa, mở ra xem thì thấy cũng có mấy chữ sau này:

Cái của chín ngày nữa

« Tây đoa »

Rồi đó ông luân tiếp mấy ngày, ngày nào ông cũng tiếp được một bức thư như thế, nhưng hễ cứ qua mỗi ngày thì trong thư lại hụt sụt đi một ngày, làm cho ông bà triệu-phú ta phải lấy làm lo sợ lắm, nên lật đật đem giao cho thầy cho xem cho rõ, nhất là ông thầy hai cái ký tên « Tây đoa » tỏ ý nghi rằng ai định hại mình.

Được tin ký lý của ông nhà giàu, lính cảnh sát phải đến giữ gìn nhà cho ông và mong cho đến ngày cuối cùng là ngày thứ mười đó coi hết quả ra làm sao. Cho đến thiên hạ được hay tin ấy cũng ùng ùng kéo nhau lưu đứng đợi trước cửa nhà ông bà triệu-phú mà đợi coi ra làm sao. Chẳng có sai! ngày thứ mười có một bức thư gởi đến, U! lúc bấy giờ ông chánh cảnh sát trưởng cũng đang ở đó, bèn lấy lấy mở ra xem, ông liền cười ngất lên, vì thư ấy nói rằng:

« Ngày hôm nay là ngày cuối cùng « xin đàng xa bong hiện « X » thì tay « không đến nữa. »

Tớ ra sao bức thư khả nghi ấy, làm cho ông bà triệu-phú phải lo sợ, ăn ngủ ít phải hết sức phòng bị và cũng chẳng nào nhiệt ai ra nhau tụ đến xem, mà rốt rồi chẳng qua một cách làm quảng-cáo ở trước ra phòng hiệu « X » vậy. ... Nhưng có nên thế cuối và nên khen không?

Một chuyện nữa là tại Bussarest, một thôn có hai bà đi chơi xa hơi. Vừa kọi người sắp-phơ địch tế sang qua một phố kia, [illegible] ngay lên trên lề, dám vào một cái cửa hàng lớn đánh đổ mấy đồng hàng đang đọn sẵn bông chồng đó. Sơ may là không ai bị ơn cả, nên ai nấy đều yên tâm. Sơn hai bên mới điều đình với nhau. Mà điều đình thế nào? Người chủ sự cửa hàng ấy vẫn đương nghĩ suy coi nên đòi bao nhiêu, thì trong khi ấy cũng chẳng kéo đến xem rất đông, có nhiều người vào tận cửa hàng và ngắm nghía xem sự tiền hai bà đường hao. Còn tên sắp-phơ vẫn tiếm may, và tai bà vẫn ngồi trên xe. Chẳng ông chủ cửa hàng xét ra thì có mấy tấm vải bị hư hỏng mà thôi, không liền có một cái tư thường lắm, là ông nói rằng : « Tôi không bắt bồi thường chi cả, nhưng xe nơi phải để đây một tháng, rồi mỗi ngày từ từ 5 đến 7 giờ chiều mà bà và người sắp-phơ đi đến, đi trên xe như bây giờ »

Thành thử trong một tháng trời ấy, chiếu nhau tuôn hẳ đăng xem cho rất đông, lại nhân đó mà cửa hàng rất đã chẳng hết đường nào! Bây giờ xét ra mới ông rồi ra ấy chính là người ta quyết gây ra đề quảng-cáo cho cửa hàng mình, chớ không phải là sự rủi ro thật.

Còn một chuyện nữa là trong một cửa hàng ở Berlin kia, bà quản sở cho đến ông, có dụng một tấm kiến rất lớn, để ai vào hàng thì thế nào quanh tấm kiến ấy lại có đề một câu này:

Tấm kiến này phải lắm! Cái cà-ra-odch của ngài xấu thật.

Ấy chỉ có một câu hỏi vô-quảng nhưng mà chẳng cũng hiệu cho việc quảng-cáo vô cùng, khiến cho những ai bước ra cửa vào đó, mua gì thì mua rồi cũng nhớ lựa mua một cái cà-ra-odch. Như thế người mình nghĩ xem thế nào?

Lại còn một chuyện nữa rất đáng khen cái sáng ý của người hơn nữa, là chuyện một nhà ngân hàng kia ở Huê-kỳ có tìm được một cách lạ để kiếm tiền khách đến gửi tiền. Cách ấy là hễ mỗi người đến ký tiền ở nhà ngân hàng lần đầu thì được tặng một cái đồng hồ treo. Vốn hễ ai người được đồng hồ tặng ấy làm gì họ lại chẳng đem khoe, nự đem khoe đó tức là một cách quảng-cáo cho nhà ngân-hàng. Nhà ngân hàng có bao giờ lại tặng không bao giờ, nên cái đồng hồ ấy chẳng phải là cái đồng hồ thường như các đồng hồ khác. Nghĩa là cứ đúng 24 giờ lại phải lên dây đồng hồ một lần, song trước khi làm giấy phải cho mọi đồng tiền vào một cái hồ treo bên bông đồng hồ, hồ đồng tiền lọt vào làm cho máy chạy mới làm giấy được.

Ấy như thế thì mỗi ngày người có đồng hồ dẫu không định tâm để dành mà thành ra phải để dành được một đồng tiền. Lâu ngày tích ấy tất có thể sẽ phải đem gửi ở nhà ngân hàng. Mà một người như thế, hai người như thế, đến 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10... 20... 30... người cũng như thế, thì nhà ngân hàng ấy tất sẽ được hiết bao nhiêu là khách đến gửi tiền! Ấy có phải một cách quảng-cáo rất tiện thì không? Ngoài ra lại còn được có mấy người lớn với đồng-bào là làm thế ấy để kiếm của gianh cho mọi người nữa. Thật là một cách quảng cáo đáng khen thay! Đáng mến thay!

Lại cũng còn chẳng biết bao nhiêu là chuyện vui hay ly ly lắm, song rất lại cũng là về cách quảng-cáo của các cửa hàng buôn. Vậy tôi thuật lại ít chuyện để các bạn độc giả xem, may ra các nhà thương nghiệp ở nước ta có ý trông người rồi ngẫm đến mình mà ganh tị có đôi bạc hồ thì cũng được một vài phần may mắn vậy.

L. T. T. V.

Do Võ Phú Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tự do diễn đàn

Mấy lời đáp lại ông Trần-ngọc-Ban

Tôi xem mấy bài ông đáp lại mình rồi, vừa ngạc nhiên, vừa tức cười. Ngạc nhiên vì ông đọc rộng sách thế, ông biết nhiều « sao nữa » thế sao lại dàng nhiều câu không được lịch sự trên văn-đàn, tức cười vì ông chẳng những công kích bài vẫn, còn công kích luôn cả thân thế người viết bài vẫn ấy.

Phê bình là gì?

Ông đã tự đặt mình vào địa vị một nhà phê bình nên đã thừa biết « phê bình », « bài xích », « thóa mạ » khác nhau nhiều lắm. Ông N.-q.-Ban có tôi không dám bảo ông không có tư cách một nhà phê bình, chỉ chẳng ông chưa đủ tư cách một nhà phê bình, vì trong khi ông phê bình lại công kích, mà tệ nhất là lại thóa mạ nữa. Ông thế suất nhiều lời khi ấn cho người ta ác cảm với ông.

Viết văn cũng như đánh võ, phải giữ nhà nhiều sơ hở đánh người. Văn ông còn có chỗ « nói » đã hoàn toàn đầu mà với tự pháp thì qua mạo hệ vô nhân, lên cái giọng một thầy giáo giảng nghĩa cho học trò. Ông đã nhận « còn đương đi ăn học » như lời ông đã nói, tại việc đời chưa được từng trải lắm mà lý luận còn phần nhiều viện ở sách ra, cần phải giữ gìn lời nói lắm ông ạ. Người Pháp vẫn có câu: « Các nhà bác học bao giờ cũng khiêm tốn », anh lấy lời đó làm rằn, có ra hề mình biết sang người là học; có lẽ nào, mình biết nhiều mà còn cao.

Ông đã được xem nhiều triết học, ông lại biết dùng những giờ giải trí hay gái lao để định triết học, ông cho sự học hành làm sinh là một « nghề chơi », ông cũng theo được như lời ông Tư-mã-Thiên mà định triết học trong những giờ tiêu khiển, tôi là người ở bên vẫn rất tin ở lời ông nói, chẳng thế nào nay mai ông cũng bảo hộ cho học « thiên niên » mấy cuốn triết học để cho hợp với câu: « ngôn đi, hành dị ». Ông khuyên người được, tôi ông đã khuyên ông lắm lắm — chớ vì ông đem thi hành được cái ý chí của ông để khỏi mang tiếng người đã nói dối người mà lại nói dối mình. Tôi cũng chẳng ông sẽ không phải là những người nói những câu « cứ làm những việc ta bảo, đừng làm những việc ta làm » Còn như ông hỏi tôi đã đem thi hành những sự tôi nghĩ ra chưa? sao lại chưa, thưa ông. Nếu ông có ở vào cái tình cảnh tôi, suốt năm chỉ trông thấy những từng núi, suốt năm chỉ nghe thấy tiếng chim kêu, thác chảy, bạn hề với năm ba người kính, mỗi khi nhớ đến quê hương, phải đem quân bài quốc ngữ ra giải muộn, có gì mà gọi là khó khăn, có gì mà kêu là: nói dễ làm khó!» Từ xưa nay tôi chưa hề viết báo, dám khởi xướng lên những cái vấn đề gì mà tôi đã không theo được cái hạng « thực ngôn » hay là những hạng « nói khoác » có kể làm gì. Còn về sự định triết học, ông dạy tôi nên làm trong khi giải trí, tôi đã hài lòng rồi, nhưng ông thì nghĩ sao? À tôi quên ông « còn đương đi ăn học » mà.....

Câu truyện đó ông vội bàn đến quá, đợi lúc ở nhà trường ra tết nghiệp rồi, hãy đã đăng đến bao hợp thời không? Ông sức nói truyện *sị lai*, tôi sức nói truyện *hiện tại*, biết bao giờ ta mới hợp ý nhau được. Thật thế thì truyện định triết học, chẳng ta hãy để nó yên đấy, sau này tôi còn gặp ông, tôi còn bàn lại.

Nhưng lời ông viện sinh toàn là những lời nói phải, tôi cũng không dở ý đến những câu ông cố ngoại ta dốt, người ta gần, người ta không đáng sống ở trên vũ trụ này, v. v... toàn là những câu tôi gọi là khiêm nhã hay là không được lịch-sự trong phép viết văn, người có lễ phép không bao giờ thổ lộ ra, tôi chỉ hy vọng ở ông sẽ có những công nghiệp to tát, có tài to, có trí lớn có thể làm lịch đất nghiêng trời, đáng gọi là một bậc « Nhân hay hy nam tử nước Nam - Việt đã để « ngưỡng, « gần » « đốt nét » như tôi được nấp bóng, được vẻ vang lây vậy ông. Có lên ông ạ, sự nghiệp trong lai của ông tôi mong là tốt đẹp, như thế mới chứng sống trên vũ-trụ này mà chen vai thích cánh với những bậc tài tử giai-nhân (?) mặc khách tao đàn như lời ông nói. Ông đã nói tự nghĩ tương-lai về sự định triết học, nay tôi lại nói truyện tương lai về sự nghiệp của ông để mà hy vọng cho ông, nương sự tương lai theo như tôi vẽ Nếu đôn chí có người rõ mới hay nói đến.

Ông đã dùng những lời nói bất tôn đối với người, vì ông « còn đương đi ăn học » nên đã đang hứa được, vì phần tôi bao giờ cũng tiếp truyện ông một cách ôn tồn, ông còn đáp lại, tôi còn tiếp mãi đến bao giờ sáng ngày mới thôi,

Sau nay ông học đến vệ sinh khoa biết rằng đang ăm não quá (surmenage intellectuel) có thể phá ra tê liệt, nay là đến cuống mời cho là lời tôi nói phải.

Ông đã đem cái lý luận sử thân thế tôi phê qua lên bờ trương để mà mai, tôi cũng phải đem cái thân thế tôi nói qua để ông khỏi nhầm với người khác, vì biết rằng « ái tôi » (amoi) bao giờ cũng đáng bỉ không nên bàn đến. Nhưng ông vì phê bình bài vẫn, phê bình lấy cả người viết vẫn, thực là vô bổ đã lắm, thế là ông mới đem « cái tôi » ra làm trò cười cho duyệt giả. Ông không tin lên tòa soạn mà hỏi tôi và chỗ ở.

Ông Ngọc Ban ơi! tôi chưa già rất lấy làm vẫn hà, khi ông đã câu ông tự nhận « chỉ là một người hèn sĩ con nhà, chỉ đang tìm con cái tôi ». Người tuổi mà so chí khí to, biết lẽ phải chăng, biết nhẫn nhường, ngôn ngữ có lễ phép, ai là chẳng trọng, chẳng phục. Tôi đã từng học qua trường cao-đẳng, viết văn đăng báo cũng được 7, 8 năm nay, không phải là ra đời mới từ lúc can thiệp vào « câu chuyện thừa phá » rồi vì « bá sắt gỉ » mà hãy đi không viết nữa. Tôi chẳng hề nói chuyện « thừa phá » nào trên báo và từ xưa đến nay, tuy vì một lẽ riêng, tôi viết báo phải đang đến nhiều hiệt hiện nên ông không biết, chưa hề có công kích ai, chưa hề vạ cay thóp vào truyện người nào bao giờ. Trong khi ông phê bình, nhiều chỗ ông thóa mạ quá, tôi muốn không đỡ ý đến cũng không được, vậy bất đắc dĩ mới trả lời ông, lần này là lần thứ nhất phải bút chiến với người vậy, ý bẩm ông đã tôi là một nhà nho hẳ cho nên mới có câu chúc mừng lịch sự: mươi người lắm năm nữa, họ hàng con cháu, chút chít, hễ ngồi chơi giở ra gọt thơ », hay là ông tưởng tôi là một ông « thừa phá » nào đó nên mới có câu chúc mừng văn nhã: « phúc ấm nhà ông hiển đạt đến đâu ».

(Còn nữa) Trần-ái-Hòa.

VĂN UYÊN

Nhân bảo kẻ sương-phụ

Sương phong lạnh lẽo lạc đêm đông,
Sắt đá kẻ sao dễ một lòng,
Hai bữa sung thân hàng lệ cốt,
Năm canh khóa tỉ ngọn đèn chung,
Lòng trinh chẳng thẹn vầng ngân bạc,
Chữ hiếu xin tiếu sợi chỉ hồng,
Nhẫn bảo chị em đừng tủi lắm,
Giữ gương cho sáng tuổi cho trong.

Triệu hà L. T. K.

Chùa Tam-thanh

Nhẹ gót vân-du tới chùa chùa,
Tam-thanh này động dạng tiên xưa,
Lò hương lạnh-ngắt không người [riêng,
Tượng cũ điêu-tàn chẳng kể tô.
Nước vầng lành-lang sol bóng thỏ!
Hang sâu ngại-lẻ chiếu vàng ô!
Cảnh xưa như thế! nay như thế!
Cái cuộc tang-thương bởi tử mô?!!

Ông Ngô-thời-Sĩ (1)

Người đâu như ông dễ mấy người!
Danh lưu vạn sổ nói chưa phai.
Vai chàng xét Lưng riêng bền thế,
Chơi cảnh Tam-thanh lánh bụi đời,
Dâu bể bao phen qua đã lắm,
Non sông mấy mặt nhớ không sai.
Vì thông xin ứng cho nhau biết,
Chất nghĩa đồng-hương lưng ngêu- [ngêu!

Đào-thụ, Phạm-đình-Bân.

(1) Ông Ngô thời-Sĩ người làng Tả Thanh oai (tức là làng Tả, sách tỉnh-lị bốn kỉ-lô-mét) huyện Thanh-oai, tỉnh Hà-đông, thi đỗ tiến-sĩ đời hậu Lê, sau làm quan triều thì Lang sơn được phong đến tước vương. Chùa Tam-thanh cảnh tự ông đang lên hiện nay nhà ông đã tượng đang tạc bần vào nói đá.

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1$00

BÁN TẠI HIỆU BÁO-CHÍ

L. BLANC

81, phố Paul-Bert, Hanoi

5009

Cuộc công-thái Đông-pháp

Mở số lần thứ hai mươi mốt

Ngày 1er juin 1927

Các số sau này, mỗi số được hoàn lại 100 đồng.

(Tiếp theo)

88.590	96.397	105.073	114.378
88.760	96.422	105.088	114.439
88.806	96.512	105.218	114.498
88.839	96.535	105.229	114.588
88.876	96.696	105.355	114.607
89.098	96.744	105.371	114.610
89.131	96.784	105.395	114.633
89.411	96.851	105.849	114.688
89.453	97.016	105.870	115.087
89.479	97.100	105.887	115.690
89.629	97.259	105.947	115.695
89.688	97.358	106.054	115.720
89.855	97.554	106.265	115.742
90.041	97.677	106.406	115.781
90.122	97.727	106.459	115.907
90.154	97.797	105.588	116.272
90.584	97.882	106.918	116.499
90.613	97.911	106.938	116.588
90.646	98.084	106.947	116.717
90.781	98.124	107.185	116.962
90.812	98.149	107.255	116.973
90.835	98.245	107.407	117.194
90.912	98.273	107.435	117.524
91.018	98.359	107.492	117.614
91.080	98.360	107.591	117.674
91.241	98.364	107.721	117.881
91.242	98.396	107.786	117.895
91.450	98.545	107.790	117.907
91.514	98.669	107.832	117.919
91.565	98.738	107.839	118.005
91.672	98.801	107.857	118.356
91.707	99.029	108.115	118.383
91.745	99.062	108.122	118.485
91.820	99.081	108.166	118.504
91.879	99.132	108.180	118.517
91.916	99.200	108.197	118.523
91.960	99.244	108.354	118.565
91.983	99.378	108.432	118.610
92.040	99.662	108.468	118.628
92.192	99.793	108.494	118.753
92.275	99.812	108.592	118.793
92.541	99.940	108.750	118.824
92.554	99.963	108.899	119.083
92.613	99.994	109.035	119.214
92.614	100.096	109.045	119.229
92.814	100.207	109.158	119.236
92.947	100.211	109.201	119.333
93.010	100.222	109.270	119.545
93.053	100.246	109.314	119.579
93.120	100.568	109.469	119.581
93.124	100.791	109.668	119.634
93.478	101.243	109.916	119.649
93.709	101.314	109.997	119.959
93.780	101.422	110.114	119.962
93.957	101.555	110.193	119.965
94.321	101.602	110.512	120.025
94.352	101.705	110.575	120.046
94.431	101.792	110.641	120.206
94.632	101.883	110.833	120.247
94.702	101.899	110.889	120.299
91.793	101.919	111.471	120.312
94.874	101.943	111.480	120.351
94.875	102.046	111.702	120.544
94.895	102.159	111.830	120.627
91.923	102.349	112.022	120.675
95.038	102.407	112.079	120.704
95.049	102.598	112.107	120.720
95.115	102.616	112.190	120.755
95.140	102.660	112.237	120.784
95.154	102.741	112.292	121.114
95.257	102.870	112.344	121.203
95.333	103.180	112.502	121.280
95.378	103.186	112.511	121.347
95.418	103.277	112.528	121.435
95.428	103.572	112.588	121.889
95.431	103.799	112.730	121.893
95.461	103.803	112.827	123.250
95.582	103.884	112.928	122.393
95.595	104.124	112.936	122.500
95.610	104.244	111.030	122.505
95.771	104.342	113.038	122.547
96.014	104.396	113.104	122.548
96.060	104.426	113.135	122.749
96.120	104.452	113.248	123.019
96.142	104.515	113.260	123.088
96.158	104.632	114.021	123.097
96.326	104.702	114.069	123.275
96.328	104.731	114.089	123.537
96.371	104.984	114.102	123.578

Những phiếu quốc-trái có số ở trên này thì được lĩnh tiền tại các sở Kho-bạc trong cõi Đông-pháp bắt đầu từ ngày 15 tháng bảy tây.

Khi lĩnh chỉ phải trừ tiền thuế nhà nước đã định mà thôi.

Các người có những phiếu ấy phải đem nộp phiếu tại Kho-bạc từ bây giờ để tiện việc kiểm soát. Khi nộp sẽ có giấy biên nhận.

LẠI MỚI CÓ

Kính trình quí khách,
Bản-hiệu mới nhận được cirage « Vernisian » để đánh giầy ta, giầy tây hàng đen lắng (noir), thứ thuốc này bôi vào lăng đã ngấm lâu độ chừng bóng và mềm, lăng không hay rạp.

NGUYỄN-TIẾN-HẢO
Bottier - Chapelier
7, Rue des Cotons, Hanoi

MỚI XUẤT BẢN:

SỐ-HỌC ĐỊA-DƯ

Đông-Pháp — Bắc-kỳ
Trung-kỳ — Nam-kỳ

Dùng trong các lớp Sơ-đẳng các trường Pháp-Việt nhất là cho học-trò đi thi bằng Sơ-đẳng yếu-lược

PHẠM-HUY-LỤC Soạn

Có địa-đồ Đông-pháp toàn-thể và địa-đồ riêng từng xứ

Giá bán: 0$80 — Tiền cước: 0$20

Đáy lại bán-quán nơi các hàng sách

GARAGE AVIAT

Góc phố Rialan và Gambetta, Hanoi

AUTOS. MOTOS. VELOS. POUSSES

Lucifer

Automoto

Monet Goyon

Dollar

Hiệu xe đã tốt, mà giá lại hạ.

QUYỂN THỨ NHẤT

« Việt-Nam Sử-Lược »

TRẦN-TRỌNG-KIM soạn

ĐÃ IN LẠI XONG RỒI

Giá: 0$80

Bạn buôn và bán lẻ tại bán-quán

số 154

TÂY-DU

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Sa-tăng nói:

— Con yêu-quái kia! Sao ngươi lại dùng mưu lừa dối để bắt sư-phụ ta. Bây giờ phải mau mau đem trả, nếu không thì khó lòng mà bảo-toàn được tính-mạnh.

Loài yêu-quái cả cười ha-hả mà đáp rằng:

— Anh hòa-thượng này cũng đến ngày tận-số! Ta bắt sư-phụ ngươi, bây giờ đã sắp đem nấu chín để mời khách xơi. Nhà ngươi đã đến thân đến đây, ăn là ta bắt nốt để cùng giết thịt một thể. Số rồi đã định, thôi cho mong gì sống đến *Tây phương*.

Sa-tăng nghe mà hầm hầm nổi giận, cầm cả *bảo-trượng* đánh thẳng vào đầu loài yêu-quái. Loài yêu quái gạt cái roi sắt lên để ngăng đỡ, hai bên cùng nhau giao-chiến hàng ba mươi hợp mà chưa phân thắng bại.

Sa-tăng nghĩ thầm: Loài yêu quái này cũng mang sức vô-địch, nhưng giờ lại định đến đây để làm ta đói nhăn, ta giấp sức sáng đánh, họa may mới bắt được nó.

Sa-tăng nghĩ vậy, liền giả-cách thua, cắp cái bảo-trượng mà chạy. Loài yêu-quái không đuổi theo mà bảo rằng:

— Ngươi chạy thì thôi, ta không cần đuổi, ta còn phải viết thiếp để cho đi mời khách đây.

Sa-tăng miệng thét hằng-hộc, ở dưới nước nhảy lên, thuật chuyện đầu đuôi cho *Tôn-hành-giả* nghe. *Tôn-hành-giả* nói:

— Không biết loài yêu-quái này gốc-tích từ đâu?

Sa-tăng nói:

— Trông hình-dạng nó như con *ba-ba*, nếu không thì cũng là một con *giải lớn*.

Tôn-hành-giả nói:

— Không biết ông cụ nó là ai? Nói chưa dứt lời thì bỗng thấy có một ông cụ già ở dưới nước nhô lên, cất đầu cúp lạy *Tôn-hành-giả* mà rằng:

— Muôn tâu *Đức Tề thiên Đại-thánh*! Tôi là *Hắc thủy hà-thần*, đã đến lạy chào *Đại thánh*.

Tôn-hành-giả nói:

— Nhà ngươi tức là loài yêu quái vừa mới cho thuyền thả nhẩy, hãy giờ lại định đến đây để làm ta đói nhăn?

Ông cụ già lấy tay hai hàng nước mắt, kêu khóc mà rằng:

— Muôn tâu *Đại-thánh*! Tôi không phải là loài yêu-quái, nguyên tôi chính là *Hà thần ở đây*. Hồi tháng năm năm người có loài yêu quái tự *Tây hải* vượt sông tới đây, cùng tôi giao-chiến. Tôi thời già sức yếu, không thể đánh nổi, thành ra nó chiếm được *Hành dương cốc*, *Hắc-thủy hà*, *thần phủ* của tôi. Tôi bất-đắc-dĩ phải làm đơn kêu với *Tây-hải long-vương*, nhưng *Tây hải long vương* nguyên là cậu nó, mới không nhận đơn kiện cho tôi, mà bắt tôi phải nhường chỗ cho nó ở. Tôi vẫn muốn kêu đến tai đức *Ngọc-hoàng thượng-đế*, nhưng vì chức nhỏ, kêu sao cho thấu đến trời. Hay nghe đức *Đại thánh* tới đây, tôi đem đầu đến hai-lễ, xin *Đại-thánh* vì tôi mà rửa nỗi oan-khuất này cho, thì thân già này thật được đội ơn vạn hợi.

Tôn-hành-giả nghe nói, phán rằng:

— Nếu vậy thì *Tây-hải long vương* cũng có tội. Hãy giao người cho *Sa-tăng* ở đây coi giữ để hàng-lý, để ta sang *Tây-hải long-vương*, bảo hắn phải bắt loài yêu quái này.

Hắc-thủy hà thần nói:

— Ba-lạy ơn người.

Tôn-hành-giả đăng phép cân đẩu vân đi sang *Tây hải*, rẽ nước xuống *Thủy tinh cung*. Trong khi đang đi, bỗng gặp con *Hắc-ngư-tinh*, đang cầm một cái hộp gỗ, trong đựng tờ thiếp-thiếp, thuận theo dòng nước vân-vụt đi xuống. Đi nhanh như tên bay.

Tôn hành-giả rút cái gậy sắt, giáng cho con *Hắc-ngư-tinh* một cái, vào gữa đầu đầu, vỡ tan ra, rồi nhỏ bỏ-hôi lên trên mặt nước. *Tôn-hành-giả* cầm lấy cái hộp gỗ, mở tờ thiếp-thiếp ra xem thì có mấy hàng chữ sau này:

« *Ngũ-sanh là thần Giải cái đầu* « trăm lạy, *kính trình đã cũng phụ là* « *Ngọc đại-vương xét cho.*

« *Từ khi cậu cháu cùng đến ở sông* « *Hắc-thủy*, vẫn chưa có cơ gì để tạ « *ơn sâu. Nay nhân bắt được hai vị* « *hòa thượng bên Đường, thật là* « *của thế-gian hiếm có.*

« *Lại gặp ngày tháng đến cậu sắp* « *tới, cháu không dám tự-tiện, xin* « *đem giết thịt bày một tiệc rượu để* « *làm lễ chúc tạo. Mong rằng Long-* « *giả ngài cố tới nơi tại cháu được* « *vinh hạnh vô cùng vậy ».*

Tôn-hành-giả xem xong, cười mà bảo rằng:

— Thế này là vậy chịu nhà nó đã làm tờ cung mà đưa trước cho ta đây.

Tôn-hành-giả bỏ cái thiah-thiếp ấy vào trong tay áo, rồi lại dẫn bước đi mau. Có tên *Tuần-hải dạ-thoa* trông thấy, vội-vàng chạy vào phi báo *Long vương*. *Long-vương* là *Ngao thuận* nghe báo, tiếp ra nghênh-tiếp, gọi người pha trà nồng.

Tôn-hành-giả nói:

— Tôi không uống trà của đại-vương vội, đại-vương hãy đã uống rượu với tôi đã.

Long vương cười mà đáp rằng:

— Đại-thánh hãy nay đã quí-y đạo phật, nghiêm giới không uống rượu, tớ sao bây giờ lại còn mời tôi.

Tôn-hành-giả nói:

— Đại-vương đến chưa đi uống rượu, nhưng cái tội-danh về sự đi uống rượu này đã không thể nào chối được.

Nói xong, liền thò vào trong tay áo, lấy tờ thiah-thiếp trao cho *Long-vương*. *Long-vương* trông thấy, phát lạ nên xiêu, vội-vàng quỳ xuống mà nói với *Tôn-hành-giả* rằng:

— Xin *Đại-thánh* thứ tội cho. Thằng cháu này là con thứ chín xá-mụội tôi, cha nó thuở xưa đâm trái phép làm mưa, gây bởi sổ nước đi. *Ngọc-hoàng thượng-đế* giáng chỉ, sai nhân-tiên-quan là *Ngụy trung* thừa tướng đem hành-hình ở trong giấc mộng. Còn nó sót lại, tôi cho đến ở *Hắc thủy hà* để tu-thân dưỡng tính, không ngờ nó lại tác-ác hành-hung. Nếu vậy đã tôi xin sai người đi bắt nó.

Long vương liền sai thái-tử tên gọi *Ma-ngang* điểm lấy năm trăm quân đi bắt tuốn *Giải cái* về trị tội *Tôn-hành-giả* tức là *Long-vương*, rồi cho *Ma-ngang* thái-tử đem quân đến *Hắc thủy-hà*.

Ma-ngang thái-tử sai người vào báo trước cho loài yêu-quái biết rằng:

— Có *Ma-ngang* thái-tử là con *Tây hải long-vương* đến.

Loài yêu-quái trong lòng nghi hoặc mà nói một mình rằng:

— Ta sai *Hắc-ngư tinh* cầm thiah-thiếp đi mời tôn-ông, có sao chưa phụ ta không đến mà bên đường tu lại đến?

Loài yêu quái nói chưa dứt lời thì lại thấy đàn tiểu-yêu chạy vào phi báo rằng:

— Muôn tâu đại-vương! *Ma-ngang* thái-tử có đem một toán quân đến đóng ngoài phía ngoài thủy-phủ.

Loài yêu quái nói:

— Biểu-huynh ta đến dự tiệc, có sao lại đem quân theo, nhân có đuổi có chi đây. (Còn nữa)

NÊN MUA ĐỒNG HỒ
THAN TỐT
CHẾ TẠO Ở BÊN TÂY

LIP

Bảo hành 3 năm
Giá bán 13$00

Bán tại nhà CHABOT Hanoi
Ở xa hàng gửi theo cách lĩnh hóa giao ngân

Furan **HẠ GIÁ!!! HẠ GIÁ!!!** Pervenche

đến 30% kể từ ngày 1er JUIN cho đến 1er JUILLET

Cho hạn giờ mua một cái xe đẹp rẻ quá, vì chắc là xe hàng xấu. Nhưng một cái xe hiệu thượng hạng thì lại đắt quá, vì chỉ in 1 cái tên hiệu đã đắt hơn cái xe đẹp rồi (Peugeot từ 72$ đến 78$. Terrot từ 65$ đến 75$, Alcyon từ 65$ đến 72$, Diamant từ 65$ đến 70$.) Vậy nên mua một cái xe Furan là xe hiệu thượng-hạng, và là hiệu rẻ nhất (năm 1928) và bán theo giá đại quảng-cáo hàng, thì là một cái xe đẹp hiệu thượng hạng bán rẻ nhất Đông-dương (Furan touriste chỉ có 35$ và S. A. F. grand luxe 45$).

XE ĐẠP PERVENCHE	Mên đen, đồ vỏ xanh. Jantes demi-nickel, guidon kiểu Anh, pompe, sacoche, timbre, carter, đèn-bão 1 năm, có 1 frein 33$60, có 2 freins 34$00, kiểu Anh 36$00. Vàng 2 freins 33$00. Jaune demi-course.	30$00
XE ĐẠP FURAN	Đen, đỏ, xanh 1 frein 36$00. Vàng demi-course.	33.00
	Đen, đỏ, xanh 2 freins 37$00. Vàng 2 freins.	36.00
	Đen đỏ, xanh kiểu Anh, yên kiểu nặng	39.00
XE ĐẠP S. A. F. và FURAN	Đen, xanh, đại lịch-sự, 2 freins yên kiểu nặng, pédales caoutchouc, carter đại lịch-sự.	41.00
	Đại lịch-sự kiểu Anh	46.00

Lời dặn. — Ai mua một cái xe PERVENCHE hay một cái xe FURAN giá tiền ngay, tôi sẽ lĩnh-hóa giao-ngân, thì được tặng không 1 cái đèn thắp dầu giá 1$00 và mua một cái xe S. A. F. thì được tặng không một cái đèn đất đẹp đáng giá 3$50. Chỉ tặng đến ngày 1er Juil et 1927, là ngày mãn cuộc bán đại quảng-cáo.

Lời dặn quan-trọng. — Cho được hòi lòng các quí-khách, nên bản-hiệu lại thêm hạn bán hạ giá cho đến ngày 1er Juillet. Sau ngày 1er Juillet 1927, xe Pervenche sẽ bán theo giá thường là 42$00, xe Furan 45$00, xe S. A. F 54$00. Nên nhân dịp giá hạ về cuộc đại quảng-cáo mà mua ngay.

Còn bán chiếu hàng hạ giá trong một tháng nữa. Qui khách nên nhân giá hạ này mà mua kẻo hoài.

Monsieur DEBIOLLE, 116, Avenue Grand Bouddha, Hanoi.

茶心蓮牌薩菩
Chè Liên-tử hiệu Bồ-tát

TRUNG-QUỐC CHÈ VƯƠNG

BỒ-TÁT BÀI LIÊN-TÂM

VINH-MẬU HIỆU
Ở Hà-nội, phố hàng Ngang, số 25 — Ở Nam-định, phố Khách, số 144
Ở Nhà-dương, phố Bông-kiều

Dépuratif Ribal
Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ
L. BLANC
31, phố Paul-Bert, Hanoi
30 3

PHÒNG THĂM BỆNH VÀ CHỮA RĂNG CỦA ÔNG ĐỐC-TƠ COLLOMB

32 Phố Đồng-khanh, Hanoi

Nhổ răng, không chất đau-đớn — Trám răng chữa răng — Thăm bệnh.

Có phòng khám bệnh cho người Annam, mở cả ngày.

Tính giá riêng 3056

DELEULE & DETOUILLON
76, Phố hàng Trống, Hanoi

Qui-khách đến mua những xe-đạp thượng hạng mà giá lại rẻ không đâu bằng

XE-ĐẠP TERROT:
Thượng hảo hạng . . . . . 75$00
Hạng đi đường xa 68.00
Hạng đi đường xa 66.00
XE-ĐẠP ALCYON:
Thượng hảo hạng 72.00
Hạng đi chơi 66.00
Hạng đi đường xa 54.00
XE-ĐẠP « DRAGON D'OR » 55.00
3056

記 **YU-KÝ** 裕
39, phố hàng Ngang, Hanoi

Có bán đủ các thứ đồ vàng bạc, châu-báu, đồng-hồ, nhỡn-kính, đồ xứ vân vân.

Công việc làm rất khéo, giá bán tính rất hạ. Nhân dịp lễ Chính-chung (14 Juillet 1927) gần đến, bản-hiệu định từ ngày 15 Juin cho đến 14 Juillet bán rất hạ giá để chiêu-khách. Qui-khách mua hàng thì được giảm từ 5% cho đến 10% theo như thứ hàng gì.

GIẤY NÓI SỐ 629

子獅泰金號正茶名
KAM-TAI
Marchand de thé de Chine

Bản-hiệu mới có các thứ chè Chính-sơn và đầu-xuân mới sang như sau này: Chè Kim-thái, chè Công-thái, chè Lâm-mậu, chè Như-ý, chè Tam-hỷ, chè Ngũ-phúc, chè Long-thái, chè Thiên-thái, chè Tam-nguyên, chè Minh-thái, chè Kim-mậu, chè Tân-thái, và chè Tô-huỳnh hoa nhài, vân vân, giá bán phải chăng, hàng nào tiền ấy để các ngài mua khỏi phải mốc cả. Khi liệt-quý mua nên nhận kỹ hiện con Sư-tử ấy là thực chè của bản-hiệu tự chế, và các ngài mua bất-luận ít nhiều chúng tôi xin hoan-nghênh vừa ý.

KIM-THÁI
N° 3, Rue des Cantonnais
HANOI

NÊU thấy ai mắc bệnh suyễn, bệnh ho hay bảo người ta dùng thuốc nào hết, hãy đưa vào REMÈDE D'ABYSSINIE EXIBARD EN POUDRE, CIGARETTES.

Thuốc này, hiện các lương-y ai cũng lấy làm hiệu-nghiệm. Mỗi năm chữa được hàng nghìn người khỏi bệnh.

Hễ bật trong một cái đĩa, hoặc trên một mảnh giấy rồi đốt đi, rồi thở cái khói thuốc, thì lập tức đỡ ngay. Cứ thử mà xem, sẽ thấy kiến-hiệu là thường. Hai thuốc quán Abyssinie Exibard (CIGARETTES d'ABYSSINIE EXIBARD) công hiệu-nghiệm lắm.

Trên cái bằng quảng cáo quanh hộp thuốc xin ấn-hiệu sau này mới là thực hiệu:

Có bán tại: H. FERRÉ & Cie, 28, Rue Richelieu, Paris.

Gởi bán tại: BLANC, Hanoi; MONTÈS, Hanoi

Rượu DUBONNET
là rượu bổ và dưỡng lập sức lực lại

Agents généraux en Indochine: CHARRIÈRE, DFOURCQ, CARRIGUENG & Cie

Việc Nam-kỳ

NHÀ-BÈ

Sao lại bắn người. — Chiều thứ bảy 28 mai trong lúc quan thầy đang chiêu thuốc và scolie rửa sạch ra về có mấy người vì cãi sọ nhau về nỗi lũa chen mà sanh ra gây lộn rồi đến đánh lộn, nhưng may nhờ có họn scolie gián can nên chưa đến nỗi tịch liệt.

Sáng thứ hai 30 mai scolie cũng vào khám nhà thương, dạy có mấy người bị đánh hôm chiều thứ bảy kia vì buồn tài nỗi mình, hồ thọa cùng người hay là sợ không biết nên ở nhà không vào làm nữa. M. Labarre là quyền chả dépôt Nhà-bè bèn kêu mấy người bị đánh lấy đến và cho kêu hết thảy coolies vô, rồi hỏi mấy người ấy chỉ mặt mấy người đã đánh. Chẳng rõ vì thù riêng hay là có thiệt mà mấy người bị đánh đến sai cho tên Phạm-văn Bảo 29 tuổi làm caporal M. Labarre bèn lại năm tên Bảo mà đánh, tên nay hết sức kêu nói rằng không có mà ngặt vì thinh ám không hiểu thông cho nó nên lôi nó không đặng rõ rồi, thành ra kẻ giận, giận thêm nên nào cũng nào tay của M. Labarre đều phải sử động Bảo thấy mình kêu nài không đặng thì cũng không rõ ở mà chịu đòn hoài nên cũng dùng dằng một nói sát ra mà chạy cũng chẳng rõ vì nó bất cập lượng hay là hễ có sùng thì cứ vậy bắn người mà M. Labarre đánh rất cùng lực ra hễ thấy tên Bảo. Hơi ơi! Một tiếng hàm vẫn nỗ thì tên Bảo đã nhào một viên đạn vô tình đã đi từ sau lưng ra gần trước ngực. Chuyện nào động tấu đến tai M., là người ấnh cất nhà cho hàng hay, bèn lật đật đem xe hơi lại chở tên Bảo vào nhà dưỡng đường, một mặt thì kêu giây thép nói về hãng ênanh ở Sagon cho hay không bao lâu thì có nào Bài tiền nào biện lý Leffier nào phó chả hãng Saigon đang ngồi xe hơi xuống lấy enquête. Cũng trong lúc ấy nào quan quận Nhà-bè nào hương chức làng Phú-xuân nào kẻ coolies trong sở nào người đến coi đông thêm nượp nượp mà không ai đặng rõ là lấy enquête làm sao, vì mấy ông đang cứu lại đã một mình M. Labarre ở trong mà chết-vẫn, rồi rảo về Saigon. Mấy ngày nay tuy M. Labarre không có ở Nhà bè chớ cũng thong thả ra vào tại bureau hãng chánh ở Saigon như thường. Còn tên Bảo đem vào nhà thương may chưa chết nhưng cũng gần miếng không rõ qua khỏi hay là không vì đạn đó đi ngang qua phổi.

CAI-LAY

Công lý ở đâu? — Mới hôm ngày chủ nhật nhằm ngày 23 mai tại chợ Cai-lậy đương buổi chợ đông, một bọn chả-và gép chợ với người Annam diễu ra một tấn bịch rất là thường.

Số là xe hơi độ của nhà P. đưa Cai-lay Mỹ-tho, thường khi thì xe đậu trước cửa phố của ý muốn ở ngang đầu chợ Cai-lay đặng có để bỏ đón rước bộ hành, nay không biết vì sớ nào xe của nhà P. sắp chạy đi Mỹ-tho trong khi đương chạy có thằng chả và gép chợ từ đi cũng đầu xe hơi không chịu tránh, lại dặn mấy người bán gà vịt để bán hai tên mé lộ rằng: Đừng có đem đâu hết, rồi xe có cán chết một con thì nó tưởng cho hai đồng rõ, vì vậy nên tên contrôleur thấy trái nên xuống xô nó ra đặng cho xe chạy, nó đã không chịu tránh mà chớ, nó lại đánh tên contrôleur, trong khi hai người ấu đả, trên xe bộ hành là tên Trữ coiffeur và bọn họ sanh đi Mỹ-tho đặng đã ba-lông thấy vậy nhảy xuống can ra kế linh gát chợ lại bắt đem về bép.

Theo ý như quí gộc giả tưởng sao, theo lẽ thường hai người đánh lộn, bắt cứ là bộ gì, không cần chi nói thứ giống chả và kẻ hai người đánh lộn thì gam hết.

Không đây cứ giam Annam, còn chả-và cho thong thả, lại đặng ngồi ngang mặt với chả quận mới là ngộ chớ! Khi chả quận ấn kết xong thì có tên chả và nói với ông chủ quận cho linh đi với nó đặng bắt mấy người đánh nó, vì nó biết mặt, ông chả quận nghe lời, có buồn cho Annam không? Cái thế lực kim tiền mạnh quá, chớ không có luật nào mà quái thế. Trong khi linh bắt thì có hai người, sao về dinh nó xin đi bắt nữa? Xin đi nhìn mặt là ý gì? Vậy ông chả quận cũng vâng theo ý nó cũng lạ! Nếu nó ghét ai, nó chỉ bắt mấy người vô can cũng bắt nữa sao? Nè chỉ Annam nội chợ khi cũng bắt hết chớ chơi gì!

Nếu chuyện nầy bọn chả-và làm nhiều người vô can bị nhục, thì Annam nội chợ Cai-lậy nghĩ sao?

Đ. P. T. B.

VIỆC THƯỜNG-KỲ

TOURANE

Phát phần thưởng. — Đến kỳ nghỉ hè, thì cứ đến xong hết, trường Pháp-Việt đã làm lễ phát phần thưởng cho học trò.

Hôm thứ tư 15 juin buổi chiều phát cho các học-sanh Pháp tại trong trường; đến buổi sáng thứ năm phát cho các học-sanh Nam tại trong rạp chớp ảnh hiệu Lạc quảng; có đủ cả các thầy bào Tây Nam đến dự.

Con thằn lằn hai đầu. — Có một người bài ở Đông-hới vô, tay cầm cái vo nhỏ trong đựng một con thằn lằn có hai đầu ngộ lắm; thấy vật lạ, không biết bao nhiêu kẻ xúm lại xem.

Con thằn lằn ấy cũng còn đương nhỏ, cái cổ nó chia ra hai nhánh, mỗi bên đầu, đều đủ cả mắt, mũi, tai miệng; cũng biết ăn, biết ngủ, biết kêu giống nhau; hai miệng cùng nhai mà nuốt để ăn xuống chung một họng trông cũng lạ thay; chỉ vì con vật nhỏ mọn không ai để vào đâu, giá thử con bà con trâu gì thì chắc rằng con đông người xem, mà có lẽ các sở nuôi cầm thú đã mua về làm đồ dị vật.

Sự rủi ro. — Hôm chủ nhật vừa rồi có xảy ra một việc chưa biết là bất sự rất ro hay là số ý. Số là người bài xin bị đạn thủng bọng, phải đem vào nhà thương được đến nửa ngày thì chết. Nghe nói bài anh ấy cuối sáng vô ý bị sáng nổ thiệt đó!

NHÀ BÀ-CHUÔNG
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.
Chế toàn bằng chất: Santalol chất: Salol và chất: Erojormine
Giá (1$80 một hộp

Thuốc trị chứng thổ tả

HIỆU « CÁI THÁP »

Thứ thuốc này chế ra để chuyên-trị chứng thổ tả mới mắc phải cùng là các chứng đau ở bộ máy tiêu-hóa (dạ-dày, ruột).

Thuốc ấy chế bằng các chất trị được đủ các chứng do bệnh ấy sinh ra.

Thuốc uống rất êm và trị các chứng đau trong dạ dày, trong đại tiểu tràng rất thần-hiệu. Thuốc ấy uống thì khỏi hẳn chứng buồn lợm, buồn nôn và chứng đau bụng dữ-dội trước khi xổ sau khi nôn.

Thuốc có chất làm cho chóng đỡ chứng đi rửa và cầm tiết hẳn được chứng đi rửa, lại khiến cho người bệnh chóng thấy khoan-khoái trong mình và chóng lại sức.

Trong thuốc ấy lại có chất bổ tim, làm cho quả tim mạnh mẽ lên và làm cho khắp mình được phát nhiệt chóng được.

Thuốc ngọt rất dễ uống, không có công phạt gì cả.

Phàm những chứng đi rửa, thổ, không phải là thổ tả, cũng đều uống được cả.

Người lớn: *Cứ 2 giờ uống một thìa lớn (thìa xúp).*

Trẻ con: *Cứ 2 giờ uống một thìa nhỏ (thìa cà-phê).*

Chỉ ở hiệu Bào-chế CHASSAGNE, 59 phố Paul Bert, Hanoi có bán thuốc này mà thôi.

Lại mới sang!

Giường Hongkong bằng sắt có sơn đồng. Giường Hongkong toàn bằng đồng, tốt trắng, nặt tròn, có nhiều kiểu mới rất nhã.

Các kiểu gương soi và các thứ khăng treo lối mới.

Gương soi chém cạnh có thứ to đến 2 thước tây.

Hiệu Trinh-Xuân-Nghĩa
55 bis, phố hàng Gai, Hanoi

Rượu bổ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG

Xin xem-xét và so-sánh cho kỉ kẻo nhầm to!!!

● Theo hình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình lạ, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Các thứ rượu nho càng ngày càng thấy nhiều mái ra, nhưng xét ra thì chỉ có thứ « *Tonique Tonkinois* » là có giá-trị hơn cả vì rượu ấy bao giờ làm cũng rất là cẩn-thận, đã từng được sắc chỉ của quốc-vương Đại-nam và Ai-lao ban khen.

● Vậy như thế, thì các ngài cũng chỉ nên dùng thứ rượu ấy và nên nhớ kỹ lấy cái dấu hiệu của thứ rượu ấy.

Rượu nầy đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình ki-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI

Xin xem kỹ các cáo-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.

bo Võ Phi Hùng Cựu Hộ Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Bệnh đi rửa, xưng da dầy, đau dạ dầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc :

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

Giá mỗi chai : 1 $ 10

Có bán tại : Nhà Ba chuông, Hanoi
3001

Nhà Ba-chuông

TỨC LÀ HIỆU
BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Thay huyết xấu. Trị bệnh mất máu, khí huyết suy yếu, thân thể mỏi mệt gầy còm, hay ho kém huyết sinh ra nóng phổi, làm cho hay ho nặt.

ẤY LÀ :
THUỐC NƯỚC BỔ HUYẾT MÁU BÔ 1 $ 40

3001

RƯỢU BẠT-HÀ GET
PIPPERMINT GET
rượu này uống cả mát mẻ và mát khan tiếng.

Urocédrol Gallo

Thuốc mới trừ bệnh lậu, chế bằng Essence de Cédrus Atlantica. Tốt hơn các thứ thuốc đàn-hương không bao giờ làm đau thận, và trị bệnh rất chóng.

BÁN TẠI.
Hanoi, hiệu Chassagne.
Haiphong, hiệu Brousmiche.

NHÀ-BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghip.

Mắc bệnh ghip, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghip, chỉ có một thứ thuốc, là :

Cachets du Docteur Rascol

0 $ 60 một ống sáu cachets
3001

Nhà Bản-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÈS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 1 $ 00 3001

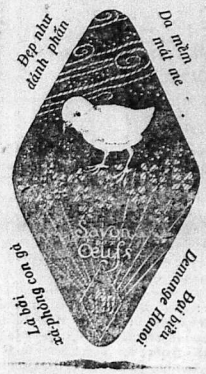

Bệnh Giang-mai NÊN CHỮA BẰNG
COMPRIMÉS DE GIBERT
Là thuốc kiến hiệu, chế chữa khỏi đau, tiêm bắp, dễ dàng công việc, khỏi đi đường cấm uống độc
Hơn cả thuốc tiêm 914
MƯƠI HAI NĂM DANH TIẾNG
Có nhiều nhà lương y ca tụng
Muốn được thuốc thật hiệu xin phải nhận kỹ tên hiệu nhà chế-tạo là J. GIBERT, Docteur ès sciences
18, Rue d'Aubagne, MARSEILLE
Ở Hanoi (Tonkin) bán tại các hiệu thuốc.

Muốn trị bệnh rôm sảy, thì dùng thuốc **LE SUDOL** *thật là công-hiệu vô-song!*

Vì thuốc ấy làm cho khỏi ngứa-ngáy.

Vì thuốc ấy làm cho da-dẻ được mát mẻ dễ chịu.

Mỗi hộp : 0 $ 80

Có cả cái chấm bột nữa

CHỈ TẠI HIỆU BÀO-CHẾ :
CHASSAGNE
Số 59, phố Paul-Bert, Hanoi có bán thôi.

GRANDS MAGASINS REUNIS

PHỐ PAUL-BERT — HANOI

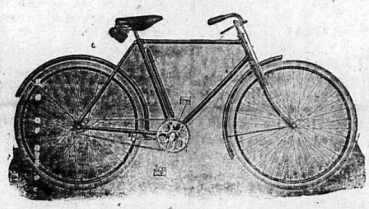

Xe-đạp « MORO » đã lắp thành xe, cả bánh, ru-lip, chắn bùn, 1 máy hãm. . . . . Giá : **400** frs.

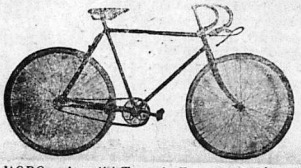

Xe-đạp « MORO » chạy thi Tour de France, đã lắp thành xe, moyeux à aillette đủ cả. Giá đặc-biệt : **650** frs.

Xin mời đến xem xe ở bản-hiệu

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập từ năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lập-tăng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 51, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI.

QUINO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm yếu dàn bà ở cữ . . . . . Một litre :* **2 $ 40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1 , 25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1 , 25**

Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1 , 25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0 , 80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu 3003

Thuốc trị chứng thổ-tả

Nhà nào cũng phải trữ thứ thuốc này để phòng trị chứng thổ-tả.

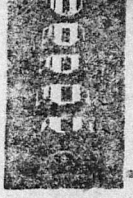

Thứ thuốc hiệu **« Cái tháp »** *này là thuốc chuyên trị chứng thổ tả thần-hiệu vô song.*

Vì thuốc ấy :

Có vị chữa cầm ngày chứng đi tả ;

Có vị bổ cho quả tim được mạnh mẽ lên ;

Có vị làm cho thân-thể khỏi phát lãnh ;

Có vị làm cho chỉ hẳn chứng thổ.

Chỉ ở hiệu Bào-chế **CHASSAGNE** *59 phố Paul Bert Hanoi có bán thứ thuốc trị bệnh thổ tả rất thần-hiệu ấy thôi.*

NHỮNG NGƯỜI ĐAU MÁU MÒN MỎI YẾU MỆT
HƯ NHƯỢC MẤT KHÍ SỨC LIỆT MỎI GÂN CỐT

Tại phong thổ lạ, mệt yếu bịnh oan, khi lo làm quá đỗi, ăn chơi quá độ mệt mỏi sanh đau. Ngũ-nghệ không ngon giấc. Trí thức mòn hao, mất chí phế bỏ công việc. Mình mất tin lấy mình, ấy là tại mình yếu nhiệc bịnh oan.

L'ÉLIXIR ZIDAL

là thuốc uống thấm bổ sức lại, tuồn như có điển khí chạy vào mình chuyển động cả thân, đâu đó hòa lạc, trở mạnh giỏi, sức lực có lại như lúc xuân xanh.

— Có nhiều lời bịnh nhơn và lượng-y chứng chắc vậy. —

Mỗi ve giá : **11 fr. 50**

Có sách nhỏ chỉ hiểu đủ đầu, gởi thơ hỏi hãng.

Spécialités Neurologiques du Docteur Salas, 11, Boulevard de Strasbourg, PARIS

THUỐC NÓ BÁN CÙNG CÁC NHÀ THUỐC

DELEULE ET DETOUILLON

76, Rue Jules-Ferry, Hanoi

Súng và thuốc đạn Hiệu « *Verney Carron* »

MUỐN HỎI TIN TỨC GÌ HAY GIÁ CẢ SẼ TRẢ LỜI NGAY

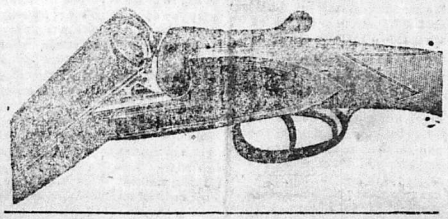

RƯỢU BỔ DAMIANI

Véritable Vin du Cap-Corse au Quinquina

Có tiếng đã nửa thế-kỷ nay.

Uống trước bữa ăn, thì ngon cơm, sau bữa cơm uống cháng miệng rất thơm ngon, người già yếu, mới ốm khỏi, thức đêm, lao-lực, uống bổi-bổ sức mạnh.

Phải nhận kỹ thứ Rượu DAMIANI kẻo nhầm với các thứ Vin du Cap-Corse khác.

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoï, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.
3007

BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG
東法滙理銀行
SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ du sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900,
4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923,
10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

TƯ BẢN DỰ ĐỊNH : Francs **72.000.000**
TƯ BẢN NỘP SỔI : » **68.400.000**
TỔNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 JUIN 1294 : » **81.089.090**

Chánh quán tại : Paris (VIIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : M. A. DE MONPLANET, Hộ-bộ tổng thanh-tra hàm, Chánh chủ ngân hàng Crédit Commercial et Industriel, Chánh chủ công-ty mỏ Than Hongay (Société française des Charbonnages du Tonkin).
Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.
Tổng chủ nhiệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

CHO THUÊ TỦ BẠC

Tại chi quán Hanoi và Haiphong có cho các nhà gởi tiền thuê tủ bạc. Cách thức về việc thuê tủ bạc này tổ chức y hệt những nhà Băng to bên Đại-pháp.

Muốn hỏi giá cả, và xem xét buồng để các tủ bạc thì hỏi tại nhà băng về phòng (Service des titres).

Hiệu viết tắt để gởi điện-tín : INDOCHINE. 3043

MỚI TẠI BÀN

QUỐC-VĂN GIÁO KHOA T

LỚP ĐỒNG-ẤU
Giá bán **0 $ 10**

Bán buôn và bán lẻ xin viết thơ cho
M. BÙI-XUÂN-THÀNH
Quản-lý nhà in Trung-Bắc tân-văn, 61-63, Phố hàng Bông. — Hanoi